



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 52/2024/NĐ-CP NGÀY 15/5/2024 CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM).

- Ngân hàng Nhà nước đã nhận được ý kiến của: 08 Bộ; 15 NHNN Chi nhánh khu vực; 12 Vụ, Cục NHNN; 10 ngân hàng thương mại/chi nhánh ngân hàng nước ngoài; 11 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT); 01 tổ chức khác (VBF)
- Các đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị định: 19/57 đơn vị
- Các ý kiến góp ý được tiếp thu, giải trình tại Bảng.

TT	Dự thảo Nghị định xin ý kiến	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1.	Căn cứ	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh lý toàn bộ các văn bản được viện dẫn tại căn cứ pháp lý ban hành Nghị định bảo đảm tính chính xác	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
2.		Bộ Ngoại giao Sở Giao dịch NHNN Khu vực 15	Đề nghị rà soát, lược bỏ các văn bản đã hết hiệu lực tại phần căn cứ ban hành Nghị định như Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14.	
3.		Bộ Tài chính	Đề nghị rà soát, cập nhật chính xác, đầy đủ các văn bản sửa đổi, bổ sung (như Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 thay vì Luật đầu tư số 90/2025/QH15,...)	
4.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 và khoản 19 Điều 3 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 như sau:	Bộ Ngoại giao NAPAS; VCB	Đề nghị sửa tên Điều thành: <u>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16, khoản 19 và khoản 20 Điều 3</u>	
5.	“16. Dịch vụ ví điện tử là dịch vụ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước	Bộ KHCN Viettel	Đề xuất bổ sung như sau:	Khái niệm “giao dịch thanh toán” đã được quy định tại

	ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng cho khách hàng để <i>nhận tiền vào ví điện tử</i> , rút tiền ra khỏi ví điện tử và thực hiện giao dịch thanh toán.”.	VNPT-Media	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “16. Dịch vụ ví điện tử là dịch vụ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng cho khách hàng để nhận tiền, chuyển tiền , rút tiền ra khỏi ví điện tử và thực hiện giao dịch thanh toán.” vì bổ sung cụm từ “chuyển tiền” vào định nghĩa Dịch vụ ví điện tử sẽ phù hợp với nghiệp vụ sử dụng ví điện tử (theo quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và Thông tư số 40/2024/TT-NHNN/2024, ví điện tử là phương tiện TTKDTM và được thực hiện đầy đủ các chức năng chuyển tiền, nhận tiền, rút tiền, thanh toán) và phù hợp với thực tiễn triển khai.	khoản 7 Điều 3 Nghị định số 52 là việc sử dụng dịch vụ thanh toán để thực hiện trả tiền hoặc chuyển tiền của tổ chức, cá nhân; do đó cụm từ “thực hiện giao dịch thanh toán” đã bao hàm cả việc thanh toán và chuyển tiền.
6.		ACB	Dự thảo sửa đổi khái niệm “ <i>dịch vụ ví điện tử</i> ” theo hướng ví điện tử có thể nhận tiền từ các nguồn tiền hợp pháp là phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, trường hợp luồng tiền vào được mở rộng nhưng luồng tiền ra khỏi ví không được kiểm soát tương ứng, có thể bị lợi dụng để chuyển tiếp, phân tán dòng tiền có dấu hiệu gian lận, lừa đảo hoặc rửa tiền, vì vậy, đề xuất bổ sung nguyên tắc quản lý đối với nghiệp vụ rút tiền ra khỏi ví điện tử. Nhằm thúc đẩy TTKDTM, đề nghị xem xét bổ sung cơ chế liên thông giữa ví điện tử và thẻ tín dụng theo hướng cho phép sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán qua ví điện tử đối với các giao dịch hợp lệ phục vụ thanh toán hàng hóa, dịch vụ; cũng như quy định rõ các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế hành vi lợi dụng ví điện tử để rút tiền trá hình từ thẻ tín dụng.	- Việc rút tiền từ ví điện tử về cơ bản là thao tác chuyển tiền từ ví điện tử về tài khoản/thẻ liên kết của chủ ví điện tử. Hiện nay, các văn bản pháp luật hiện hành đã có các quy định để quản lý đối với nghiệp vụ rút tiền ra khỏi ví điện tử nh: Thông tư quy định về hoạt động trung gian thanh toán ¹ (TGTT) quy định tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử phải thực hiện nghiêm ngặt quy trình nhận biết khách hàng (KYC/eKYC); Điều 6 Nghị định 52, ví điện tử được liên kết với TKTT hoặc thẻ ghi nợ của chính KH (chính chủ). - Về đề xuất cơ chế liên thông giữa ví điện tử và thẻ tín dụng: Nguồn tiền từ thẻ tín dụng bản chất là hạn mức cấp tín dụng

¹ Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 (đã sửa đổi, bổ sung)

				của ngân hàng (tiền đi vay), không phải là tài sản có sẵn của cá nhân. Việc cho phép nạp tiền hoặc chuyển tiền từ thẻ tín dụng vào ví điện tử sẽ tạo hành vi giao dịch không, rút tiền mặt trái phép và đảo nợ tín dụng.
7.		MB	Có quy định cụ thể nhận tiền vào ví điện tử qua các kênh nào không?	Việc sử dụng dịch vụ ví điện tử đã được quy định tại Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGT (đã sửa đổi, bổ sung).
8.		VCB	Đề nghị làm rõ về khả năng nhận và chuyển tiền quốc tế của ví điện tử. Nếu ví điện tử được phép nhận và chuyển tiền quốc tế, cần làm rõ cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát tuân thủ quản lý ngoại hối.	Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 52, tổ chức nước ngoài được cung ứng dịch vụ TGT (bao gồm dịch vụ ví điện tử) cho người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam; theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 52, tổ chức cung ứng dịch vụ TGT Việt Nam được cung ứng dịch vụ TGT (bao gồm dịch vụ ví điện tử) cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài.
9.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 và khoản 19 Điều 3 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 19 như sau: “19. Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện,	NAPAS	Đề xuất sửa đổi khoản 19 như sau: “19. Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện, quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để: a) Kết nối, truyền dẫn, xử lý các giao dịch thanh toán; và/hoặc b) Tính toán số tiền phải thu, phải trả sau khi bù trừ giữa	Khái niệm hệ thống thanh toán được sửa đổi, bổ sung nhằm làm rõ hơn các tiêu chí của hệ thống thanh toán tại Nghị định 52, đảm bảo bao quát các hệ

	quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để: a) <i>Kết nối, truyền dẫn, xử lý và bù trừ các giao dịch thanh toán; và/hoặc</i> b) <i>Quyết toán các giao dịch thanh toán.</i>”.		các bên thành viên tham gia để thực hiện quyết toán các giao dịch thanh toán.” vì trên thực tế, nghiệp vụ quyết toán tiền chỉ là một trong số các nghiệp vụ thanh toán (không dùng tiền mặt) rất cơ bản của ngân hàng; hệ thống thanh toán phải có vai trò trách nhiệm: (i) kết nối với các định chế tài chính để truyền dẫn, xử lý các giao dịch thanh toán; hoặc (ii) phải có vai trò trung gian tính toán số tiền phải thu phải trả sau khi bù trừ tập trung để quyết toán cho các giao dịch thanh toán. Vai trò (i) và (ii) phải tương đối cân bằng nhau.	thống thanh toán trong thực tiễn và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (hệ thống TTQT) của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Dự thảo Nghị định cũng bổ sung điều kiện về tài liệu mô tả hệ thống TTQT, theo đó, việc xác định 01 hệ thống có phải là hệ thống TTQT hay không sẽ được căn cứ cụ thể trên cơ sở tài liệu mô tả về hệ thống.
10.		BIDV	Đề nghị làm rõ khái niệm hệ thống thanh toán tại khoản 19 để dễ nhận diện và tuân thủ, đặc biệt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế. Ví dụ: NHTM hợp tác với một tổ chức nước ngoài để cung cấp dịch vụ thu, chi hộ xuyên biên giới (dịch vụ trung gian thanh toán). Trong đó, NHTM thu tiền của người mua tại Việt Nam và chuyển tiền vào tài khoản của Tổ chức nước ngoài. Tổ chức nước ngoài sẽ thanh toán cho người bán ở nước ngoài. Hai bên thiết lập kết nối, truyền nhận dữ liệu, xử lý và quyết toán giao dịch. Vậy mô hình này có được coi là NHTM tham gia hệ thống TTQT hay không?	
11.		VCB	Đề nghị làm rõ để phân biệt khái niệm “hệ thống thanh toán” với hệ thống kênh phân phối điện tử mà ngân hàng cung ứng cho khách hàng (dịch vụ ngân hàng điện tử). Bên cạnh đó, đề nghị NHNN xem xét và đồng thời làm rõ cụm từ “bù trừ” trong dự thảo để khái niệm hệ thống thanh toán mang tính bao quát hơn. Lý do: VCB Money là một trong bốn hệ thống thanh toán quan trọng của quốc gia. Tuy nhiên, VCB Money chỉ thực hiện kết nối, truyền dẫn, xử lý các giao dịch thông qua tài khoản thanh toán của các Tổ chức Tín dụng mở tại VCB mà không có giao dịch bù trừ.	Căn cứ thực tiễn và trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, dự thảo Nghị định chỉnh sửa câu chữ thành cụm từ “kết nối, truyền dẫn, xử lý”, bổ sung chữ “hoặc” trước cụm từ “quyết toán” để làm rõ hơn các tiêu chí của hệ thống thanh toán tại Nghị định 52, đảm bảo định nghĩa mới bao quát các hệ thống thanh toán trong thực tiễn triển khai và xử lý các vướng mắc liên quan. Thực tế có một số hệ thống thanh toán không thực hiện quyết toán
12.		ACB	Đề xuất bổ sung tiêu chí nhận diện hệ thống thanh toán quốc tế có các đặc điểm như: (i) có quy tắc vận hành	

				không phải là tài sản có sẵn của cá nhân. Việc cho phép nạp tiền hoặc chuyển tiền từ thẻ tín dụng vào ví điện tử sẽ tạo hành vi giao dịch không, rút tiền mặt trái phép và đảo nợ tín dụng.
7.		MB	Có quy định cụ thể nhận tiền vào ví điện tử qua các kênh nào không?	Việc sử dụng dịch vụ ví điện tử đã được quy định tại Thông tư 40/2024/TT-NHNN ngày 17/7/2024 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGT (đã sửa đổi, bổ sung).
8.		VCB	Đề nghị làm rõ về khả năng nhận và chuyển tiền quốc tế của ví điện tử. Nếu ví điện tử được phép nhận và chuyển tiền quốc tế, cần làm rõ cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát tuân thủ quản lý ngoại hối.	Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 52, tổ chức nước ngoài được cung ứng dịch vụ TGT (bao gồm dịch vụ ví điện tử) cho người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam; theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 52, tổ chức cung ứng dịch vụ TGT Việt Nam được cung ứng dịch vụ TGT (bao gồm dịch vụ ví điện tử) cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài.
9.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 16 và khoản 19 Điều 3 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 19 như sau: “19. Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện,	NAPAS	Đề xuất sửa đổi khoản 19 như sau: “19. Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện, quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để: a) Kết nối, truyền dẫn, xử lý các giao dịch thanh toán; và/hoặc b) Tính toán số tiền phải thu, phải trả sau khi bù trừ giữa các bên thành viên tham gia để thực hiện quyết toán các	Khái niệm hệ thống thanh toán được sửa đổi, bổ sung nhằm làm rõ hơn các tiêu chí của hệ thống thanh toán tại Nghị định 52, đảm bảo bao quát các hệ thống thanh toán trong thực

	quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để: a) <i>Kết nối, truyền dẫn, xử lý và bù trừ các giao dịch thanh toán; và/hoặc</i> b) <i>Quyết toán các giao dịch thanh toán.</i>”.		giao dịch thanh toán.” vì trên thực tế, nghiệp vụ quyết toán tiền chỉ là một trong số các nghiệp vụ thanh toán (không dùng tiền mặt) rất cơ bản của ngân hàng; hệ thống thanh toán phải có vai trò trách nhiệm: (i) kết nối với các định chế tài chính để truyền dẫn, xử lý các giao dịch thanh toán; hoặc (ii) phải có vai trò trung gian tính toán số tiền phải thu phải trả sau khi bù trừ tập trung để quyết toán cho các giao dịch thanh toán. Vai trò (i) và (ii) phải tương đối cân bằng nhau.	tiền và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thẩm định hồ sơ chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế (hệ thống TTQT) của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Dự thảo Nghị định cũng bổ sung điều kiện về tài liệu mô tả hệ thống TTQT, theo đó, việc xác định 01 hệ thống có phải là hệ thống TTQT hay không sẽ được căn cứ cụ thể trên cơ sở tài liệu mô tả về hệ thống.
10.		BIDV	Đề nghị làm rõ khái niệm hệ thống thanh toán tại khoản 19 để dễ nhận diện và tuân thủ, đặc biệt khi tham gia hệ thống thanh toán quốc tế. Ví dụ: NHTM hợp tác với một tổ chức nước ngoài để cung cấp dịch vụ thu, chi hộ xuyên biên giới (dịch vụ trung gian thanh toán). Trong đó, NHTM thu tiền của người mua tại Việt Nam và chuyển tiền vào tài khoản của Tổ chức nước ngoài. Tổ chức nước ngoài sẽ thanh toán cho người bán ở nước ngoài. Hai bên thiết lập kết nối, truyền nhận dữ liệu, xử lý và quyết toán giao dịch. Vậy mô hình này có được coi là NHTM tham gia hệ thống TTQT hay không?	
11.		VCB	Đề nghị làm rõ để phân biệt khái niệm “hệ thống thanh toán” với hệ thống kênh phân phối điện tử mà ngân hàng cung ứng cho khách hàng (dịch vụ ngân hàng điện tử). Bên cạnh đó, đề nghị NHNN xem xét và đồng thời làm rõ cụm từ “bù trừ” trong dự thảo để khái niệm hệ thống thanh toán mang tính bao quát hơn. Lý do: VCB Money là một trong bốn hệ thống thanh toán quan trọng của quốc gia. Tuy nhiên, VCB Money chỉ thực hiện kết nối, truyền dẫn, xử lý các giao dịch thông qua tài khoản thanh toán của các Tổ chức Tín dụng mở tại VCB mà không có giao dịch bù trừ.	Căn cứ thực tiễn và trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, dự thảo Nghị định chỉnh sửa cấu chữ thành cụm từ “kết nối, truyền dẫn, xử lý”, bổ sung chữ “hoặc” trước cụm từ “quyết toán” để làm rõ hơn các tiêu chí của hệ thống thanh toán tại Nghị định 52, đảm bảo định nghĩa mới bao quát các hệ thống thanh toán trong thực tiễn triển khai và xử lý các vướng mắc liên quan. Thực tế có một số hệ thống thanh toán không thực hiện quyết toán nghĩa vụ thanh toán của các
12.		ACB	Đề xuất bổ sung tiêu chí nhận diện hệ thống thanh toán quốc tế có các đặc điểm như: (i) có quy tắc vận hành thống nhất áp dụng cho nhiều thành viên; (ii) có cơ chế	

			quốc tế có các đặc điểm như: (i) có quy tắc vận hành thống nhất áp dụng cho nhiều thành viên; (ii) có cơ chế xử lý, bù trừ và/hoặc quyết toán nghĩa vụ thanh toán giữa các thành viên; và (iii) do tổ chức vận hành hệ thống cung cấp hạ tầng, quy trình chung cho các thành viên tham gia. Đồng thời, đề nghị làm rõ các trường hợp thanh toán trên cơ sở quan hệ tài khoản song phương giữa các ngân hàng, bao gồm việc sử dụng hệ thống điện tử/Internet banking do ngân hàng đối tác cung cấp, không được coi là tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, trừ trường hợp đáp ứng các tiêu chí nhận diện nêu trên.	nghĩa vụ thanh toán của các thành viên mà thực hiện quyết toán thông qua tài khoản tiền gửi của thành viên mở tại NHNN hoặc ngân hàng quyết toán khác; một số hệ thống thanh toán chỉ thực hiện “quyết toán” nghĩa vụ thanh toán của các thành viên mà không thực hiện xử lý, bù trừ giao dịch thanh toán.
13.		Vietinbank	Theo quy định hiện hành, “chuyển mạch” được xác định là một chức năng cấu thành của hệ thống thanh toán. Tuy nhiên, tại dự thảo sửa đổi, thuật ngữ này không còn được quy định tách bạch mà thay bằng các hoạt động “kết nối, truyền dẫn, xử lý và bù trừ” và/hoặc “quyết toán”, do vậy đề nghị làm rõ trong khái niệm mới có bao gồm hoạt động chuyển mạch không?	Khái niệm chuyển mạch đã bao hàm trong cụm thuật ngữ “kết nối, truyền dẫn, xử lý” tại khái niệm mới về hệ thống thanh toán tại dự thảo Nghị định
14.		VBF	Đề xuất sửa thành “19. Hệ thống thanh toán là hệ thống bao gồm các quy định, phương tiện, quy trình, thủ tục, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để thực hiện các hoạt động giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán như sau:....” nhằm xác định cụ thể việc kết nối, truyền dẫn, xử lý và bù trừ các giao dịch thanh toán chỉ bao gồm giữa các tổ chức thành viên là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT.	
15.	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 20 như sau: “20. Hệ thống thanh toán quốc tế là hệ thống thanh toán do tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở	MDP	Đề xuất sửa đổi thành: “20. Hệ thống thanh toán quốc tế là hệ thống thanh toán do tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài vận hành để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế trong phạm vi một quốc gia (thanh toán song phương) hoặc nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ (mạng lưới thanh toán toàn cầu).”	1. Cụm từ “để thực hiện giao dịch thanh toán quốc tế” và khái niệm “thanh toán quốc tế” tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 52 đã xác định phạm vi thực hiện giao dịch của hệ thống

16.	nước ngoài vận hành để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế”.	BIDV	Đề xuất sửa đổi khoản 20 thành: “Hệ thống thanh toán quốc tế là hệ thống thanh toán thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế do tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài vận hành” để dễ hiểu hơn	thanh toán tham gia, phân biệt với các giao dịch của hệ thống thanh toán nội địa
17.		VPBank	Khoản 20: Bổ sung quy định làm rõ tiêu chí xác định điều kiện/đưa ra danh sách tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài vận hành để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế do hiện nay, mỗi quốc gia có quy định về luật khác nhau về tên gọi, phạm vi được cấp phép (trong nội dung Giấy phép) đối với tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế.	2. Việc lựa chọn tham gia hệ thống TTQT là tùy thuộc nhu cầu của ngân hàng (NHTM, chi nhánh NHNN). Hơn nữa, đặc thù mỗi quốc gia sẽ có quy định khác nhau về tên gọi, phạm vi được cấp phép, do đó việc đưa ra danh sách tổ chức được thành lập và hoạt động ở nước ngoài để thực hiện các giao dịch TTQT là không khả thi và không phù hợp với thực tiễn. Thông tư 34/2024/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) đã quy định cụ thể về hồ sơ, tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống TTQT.
18.		NAPAS	Xem xét, sửa đổi khoản 20 như sau: “20. Hệ thống thanh toán quốc tế là hệ thống thanh toán do tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài (sau đây gọi là “Tổ chức quốc tế”) vận hành để thực hiện các giao dịch thanh toán quốc tế” để thống nhất thuật ngữ áp dụng với các tổ chức vận hành hệ thống TTQT, bao quát tất cả các trường hợp phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung khái niệm “hệ thống thanh toán”.	1. Việc bổ sung theo đề xuất là không cần thiết. 2. Khoản 8 Điều 3 Nghị định 52 đã có định nghĩa thanh toán quốc tế.
19.		HDBank	Đề xuất bổ sung thêm định nghĩa “giao dịch thanh toán quốc tế” do NĐ 52/2024/NĐ-CP chưa đề cập định nghĩa giao dịch thanh toán quốc tế (Điều 5 chỉ đề cập về thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế).	
20.		VCB	VCB đề nghị sửa nội dung Điểm b như sau:	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định

	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 “3. Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (sau đây gọi là <i>tổ chức nước ngoài</i>) phải thực hiện thông qua:		“b) Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép <i>để thực hiện</i> :” để rõ ràng hơn.	
21.	a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc	ACB	Đề xuất bổ sung nội dung làm rõ: (i) NHTM trong mô hình thanh toán thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được NHNN cấp phép không phải thực hiện thủ tục chấp thuận theo Điều 21 Nghị định 52/2024/NĐ-CP và (ii) vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ tương ứng của NHTM trong từng mô hình kết nối, nhằm bảo đảm cơ sở áp dụng thống nhất trên thực tế.	1. Dự thảo bổ sung cụm từ “hoặc” nhằm thể hiện rõ trường hợp được thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được NHNN cấp phép thì NH Việt Nam không cần phải thực hiện cấp phép tham gia hệ thống TTQT theo Điều 21 Nghị định số 52.
22.	b) <i>Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép:</i> b.1) <i>Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc</i> b.2) <i>Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính nước ngoài mà tổ chức nước ngoài đó tham gia.”.</i>	VPBank	Sửa đổi nội dung “ <i>hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó</i> ” thành nội dung “ <i>hệ thống thanh toán quốc tế mà tổ chức nước ngoài đó tham gia hoặc sử dụng để thực hiện giao dịch thanh toán</i> ” Lý do: Trên thực tế, một số tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ TGTG cho khách hàng không phải là tổ chức nước ngoài vận hành hệ thống thanh quốc tế, mà chỉ là thành viên tham gia hệ thống TTQT do tổ chức nước ngoài khác vận hành; một số tổ chức nước ngoài không phải là thành viên của hệ thống thanh toán quốc tế mà dòng tiền thanh toán chỉ được thực hiện thông qua Hệ thống TTQT dưới sự bảo trợ/cung ứng dịch vụ của tổ chức khác là thành viên của hệ thống thanh toán quốc tế đó.	2. Dự thảo Nghị định cũng quy định rõ vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ tương ứng của ngân hàng trong từng mô hình tại khoản này, cụ thể: (i) Trường hợp ngân hàng trực tiếp tham gia hệ thống TTQT của tổ chức nước ngoài, ngân hàng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 52; (ii) Trường hợp thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam, phương án được một tổ chức quyết toán được quy định cụ thể tại nội dung Đề án khi tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế gửi Hồ sơ đề nghị tham gia hệ thống TTQT đến NHNN.
23.		NAPAS	Đề xuất sửa thành: b.2) <i>Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế mà tổ chức nước ngoài đó tham gia làm thành viên</i> ”	
24.		HDBank	Đề xuất bổ sung và làm rõ định nghĩa: “ <i>Tổ chức nước ngoài</i> ” vào NĐ 52/2024/NĐ-CP vì tham chiếu quy định	Khái niệm “ <i>Tổ chức nước ngoài là tổ chức được thành</i>

			của khoản 4 và khoản 5 Điều 3 NĐ 52/2024/NĐ-CP, dịch vụ thanh toán, dịch vụ TGTG được cung cấp bởi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Điều này có thể gây hiểu nhầm là tổ chức nước ngoài có thể là ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	<i>lập ở nước ngoài theo pháp luật nước ngoài</i> ” đã được quy định tại khoản 32 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung).
25.		ACB	Để xác định đúng phạm vi áp dụng quy định và triển khai thống nhất trên thực tế, đề xuất làm rõ: - tiêu chí xác định “khách hàng” của tổ chức nước ngoài, và - tiêu chí xác định giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ “tại Việt Nam” (trong các mô hình thanh toán xuyên biên giới có nhiều bên tham gia, là bên trực tiếp đăng ký, ký kết, sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán do tổ chức nước ngoài cung ứng, hay bao gồm cả bên trả tiền/bên nhận tiền trong giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam; “<i>giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam</i>” xác định theo địa điểm phát sinh giao dịch thanh toán hay nơi cung ứng, sử dụng hàng hóa, dịch vụ.	1. “Khách hàng” là khách hàng trực tiếp (có mở tài khoản thanh toán/ví điện tử) của tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán. 2. “Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam” được hiểu phát sinh giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam theo địa điểm vật lý.
26.		HSBC	Để điều chỉnh mô hình người bán hàng Việt Nam xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài thông qua các sàn thương mại điện tử lớn như Amazon, Alibaba, họ sử dụng dịch vụ thu hộ của các tổ chức TGTG nước ngoài và các tổ chức TGTG nước ngoài này sau đó sẽ thông qua Ngân hàng được phép tại Việt Nam để chuyển tiền đến các tài khoản trong nước mà những người bán hàng tại Việt Nam đã đăng ký trước với tổ chức TGTG nước ngoài đó, đề xuất quy định như sau: “3. Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức nước ngoài) hoặc khách hàng là người cư trú để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được cung cấp từ Việt Nam ra nước ngoài phải thực hiện thông qua: ...”.	Đối với chiều giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ từ Việt Nam ra nước ngoài không thuộc phạm vi quy định tại khoản 3 Điều 5 này; mà hiện đang được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 5, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối. Đối với các mô hình dịch vụ thanh toán phát sinh cụ thể trong thực tiễn, NHNN sẽ tiếp thu để nghiên cứu, có chính sách quản lý phù hợp tại Thông tư hướng dẫn.

27.	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 12 2. Bổ sung điểm d1 vào sau điểm d khoản 1 như sau: “d.1) Tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ ba (3) năm trở lên (tính từ thời điểm phát sinh giao dịch cuối cùng của chủ tài khoản thanh toán), trừ trường hợp có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán;”.	Bộ Tài chính	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định đóng tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên thì cần thông báo cho chủ tài khoản trước khi thực hiện đóng tài khoản nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của chủ tài khoản, hạn chế tranh chấp phát sinh; đồng thời cần nhắc có quy định loại trừ đối với TKTT có liên kết với tài khoản giao dịch chứng khoán đang hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, do một số nhà đầu tư có thể không giao dịch chứng khoán trong thời gian dài nhưng vẫn duy trì TKTT để nhận cổ tức hoặc chờ thời điểm giao dịch phù hợp.	Dự thảo Nghị định quy định khung về các trường hợp đóng tài khoản. Quy định cụ thể về việc thông báo trước khi đóng tài khoản thanh toán (TKTT), các trường hợp loại trừ sẽ được NHNN hướng dẫn cụ thể tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ² sau khi Nghị định được ban hành.
28.		NHNN Khu vực 1	Tại Khoản 1, Điều 3 dự thảo Nghị định có nêu “ <i>d1) Tài khoản thanh toán không có giao dịch và không thể liên hệ được với chủ tài khoản thanh toán từ ba (3) năm trở lên mà chưa có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán;</i> ”. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về trường hợp đóng tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên. Do đó, đề nghị bổ sung quy định hướng dẫn nội dung nêu trên.	Điều 12 Nghị định 52 quy định về các trường hợp đóng TKTT. Quy trình đóng TKTT thực hiện theo quy định nội bộ của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. NHNN sẽ hướng dẫn cụ thể việc đóng TKTT tại NHNN đối với trường hợp này.
29.		Sở giao dịch	Đề nghị xem lại nội dung Điều 3 dự thảo về việc đóng tài khoản đối với tài khoản không có giao dịch từ 03 năm trở lên, do trong nội dung giải trình đề xuất bổ sung quy định này để xử lý các trường hợp TKTT “rác”, tài khoản “không hoạt động trong thời gian dài” của các TCTD vì Điều 12 Nghị định 52 quy định về việc mở và sử dụng TKTT (bao gồm tài khoản thanh toán mở tại NHNN và tài khoản thanh toán mở tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài). Vì vậy, đề nghị chuyển nội dung này sang quy định tại Mục 3 “Mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.	Điều 12 Nghị định 52 quy định chung về việc đóng TKTT và quy định này áp dụng đối với cả TKTT mở tại NHNN.
30.		NHNN Khu vực 15	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau: “ <i>d.1) Tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch chủ động từ chủ tài khoản từ ba (3) năm trở lên (tính từ thời điểm phát sinh</i>	1. NHNN tiếp thu và chỉnh sửa lại theo hướng không bổ sung

² Thông tư quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

			<i>giao dịch cuối cùng do chủ tài khoản khởi tạo) và không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán. Trước khi thực hiện đóng tài khoản thanh toán, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thông báo cho chủ tài khoản qua các kênh liên lạc đã đăng ký ít nhất ba mươi (30) ngày”,</i>	điểm d1 mà sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 cụ thể như sau: “đ) Các trường hợp theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Trường hợp không có thỏa thuận trước, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được đóng tài khoản thanh toán của khách hàng khi tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên và tài khoản thanh toán của khách hàng thuộc một trong các trường hợp sau: (i) các tài liệu, thông tin, dữ liệu trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán của khách hàng đã hết hiệu lực và thời hạn sử dụng; hoặc (ii) khách hàng chưa hoàn thành việc đối chiếu thông tin sinh trắc học.”
31.		HDBank	1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung dự thảo thành quyền của Ngân hàng, như sau: “d.1) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện đóng tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ 3 năm trở lên (tính từ thời điểm phát sinh giao dịch cuối cùng của chủ tài khoản thanh toán). Trừ trường hợp có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán;” do nội dung “có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán” có thể phát sinh cách hiểu khác nhau về thời điểm xác lập thỏa thuận.	2. Dự thảo Nghị định chỉ bổ sung trường hợp đóng TKTT mà không có thỏa thuận trước với khách hàng. Trường hợp ngân hàng đã có thỏa thuận với khách hàng thì thực hiện theo thỏa thuận.
32.		HD Bank, VP Bank, VCB, Vietinbank, ACB, BIDV	Đề nghị xem xét làm rõ khái niệm “không phát sinh giao dịch” là có hay không các giao dịch thu phí, trả lãi, điều chỉnh nội bộ, giao dịch trích nợ tự động, giao dịch phát sinh là giao dịch chuyển tiền đi hay giao dịch chuyển tiền đến, tính từ thời điểm phát sinh giao dịch chuyển tiền đi hay giao dịch chuyển tiền đến cuối cùng.	3. Tại điểm c khoản 2 Điều này đã có quy định về việc xử lý số dư sau khi đóng TKTT, cụ thể: “...ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo dõi để trả lại khi người thụ
33.		MB, VCB, Agribank, BIDV	Nghĩa vụ thông báo trước cho chủ tài khoản bằng các phương thức hợp lệ, quy định về nghĩa vụ thông báo sau khi đóng TKTT	
34.		VBF, HSBC, VCB	Đề xuất quy định theo hướng đây là quyền quyết định của NH, khi đủ điều kiện thì có quyền quyết định đóng hoặc tiếp tục duy trì, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với chủ tài khoản	
35.		MB	1. Trước đây chưa có quy định về thời gian đóng TK không hoạt động, thời gian này do các bank chủ động quy định và thỏa thuận với KH. Do đó, hiện nay các bank	

			vẫn đang chủ động rà soát và thực hiện đóng các TKTT không hoạt động từ 12 tháng (1 năm) trở lên, và nhận thấy khoảng thời gian này là phù hợp. Vì vậy, đề xuất sửa lại như sau: <i>"Tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ một (1) năm trở lên (tính từ thời điểm phát sinh giao dịch cuối cùng của chủ tài khoản thanh toán), trừ trường hợp có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng tài khoản thanh toán"</i>	<i>hường hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật".</i>
36.		VCB	Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm chấm dứt hiệu lực sử dụng tài khoản của khách hàng và hướng dẫn xử lý đối với các khoản phát sinh trên tài khoản liên quan đến mốc thời gian này.	4. Nghị định quy định khung về việc đóng TKTT. Quy định cụ thể về việc thông báo trước khi đóng TKTT, các trường hợp loại trừ, các loại giao dịch, thời điểm phát sinh giao dịch,... sẽ được NHNN nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2024/TT-NHNN sau khi Nghị định được ban hành.
37.		Agribank	Đề nghị chỉnh sửa lại thành <i>"Tài khoản thanh toán còn số dư hoặc không đủ số dư tối thiểu theo quy định và không phát sinh giao dịch từ ba (3) năm trở lên..."</i> để phù hợp với các tài khoản chuyên dùng, tài khoản mở để theo dõi, quản lý dòng tiền các dự án và bổ sung quy định thời gian.	5. Thông tư hướng dẫn (Thông tư số 17/2024/TT-NHNN) đã quy định việc ngân hàng thỏa thuận với khách hàng về các trường hợp đóng TKTT, trong đó có nội dung về chấm dứt hiệu lực sử dụng TKTT của khách hàng.
38.		BIDV	1. Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng: Nếu TK có số dư > 0: vẫn duy trì TK, Nếu TK có số dư = 0 và không phát sinh giao dịch trong vòng tối đa 3 năm (tính từ thời điểm phát sinh giao dịch cuối cùng trên tài khoản), không tính các giao dịch trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa khách hàng và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thì đóng TK (cho phép ngân hàng tùy chọn thời điểm theo thỏa thuận với chủ TK). 2. Đề nghị quy định rõ quy định này không áp dụng với các TKTT được mở và sử dụng với mục đích chuyên dùng (chẳng hạn: TK vốn đầu tư trực tiếp, TK đầu tư gián tiếp, TK vay, trả nợ nước ngoài,...) do đặc thù hoạt động, nhiều khách hàng không phát sinh giao dịch trên TK này trong thời gian dài nhưng vẫn cần duy trì các tài khoản chuyên dùng này để phục vụ nhu cầu trong tương lai.	
39.		Vietinbank	1. Đề nghị làm rõ nội dung <i>"trừ trường hợp có thỏa thuận trước với chủ tài khoản thanh toán về việc đóng"</i>	

			tài khoản thanh toán”. Ví dụ, trường hợp khách hàng có thỏa thuận với ngân hàng ngay trong Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT rằng nếu tài khoản không phát sinh giao dịch từ 03 năm trở lên thì khách hàng vẫn được giữ số tài khoản và ngân hàng không thực hiện đóng tài khoản, thì có được chấp nhận hay không? 2. Việc bổ sung ngoại lệ này cũng có thể làm phát sinh khó khăn trong quá trình vận hành thực tế, đặc biệt đối với công tác theo dõi, rà soát và tự động đóng các TKTT không hoạt động, do ngân hàng phải kiểm tra, đối chiếu thỏa thuận với từng khách hàng trước khi thực hiện. Do đó, đề nghị Dự thảo làm rõ tiêu chí áp dụng để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và thuận lợi trong triển khai.	
40.		ACB	1. Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự và cách thức ngân hàng thực hiện trước khi đóng tài khoản và xem xét bổ sung các trường hợp đóng tài khoản quy định tại các điểm b, c, d, d.1 và d khoản 1 Điều 12 và các trường hợp ngân hàng được phép chủ động trích nợ TKTT của khách hàng để xử lý các nghĩa vụ liên quan đến tài khoản trước khi đóng. 2. Đối với TKTT mở bằng phương tiện điện tử, đề nghị quy định cơ chế cho phép áp dụng thời hạn không phát sinh giao dịch ngắn hơn ba (03) năm hoặc cho phép ngân hàng thỏa thuận với khách hàng.	
41.	Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 12 2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:	Vụ Pháp chế	Đề nghị phân biệt trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 52; đồng thời, làm rõ “<i>quy định pháp luật</i>” tại điểm c khoản 2 Điều 12	1. NHNN tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định như sau: “Đối với số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán mà người thụ hưởng hợp pháp đã được thông báo nhưng không đến nhận, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo dõi để trả lại khi người thụ hưởng hợp pháp có
42.	“c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo dõi số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán để trả lại cho người thụ hưởng hợp pháp khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật”.	NHNN Khu vực 9	Đề xuất sửa đổi thành “<i>Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo dõi số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán để trả lại cho người thụ hưởng hợp pháp khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên tài khoản thanh toán đã được thông báo mà không đến nhận</i>” nhằm đảm bảo quyền lợi	

			cho khách hàng	
43.		Agribank	Về quy định xử lý số dư khi đóng tài khoản tại điểm c khoản 2 Điều 3, đề nghị bổ sung quy định cho phép ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khấu trừ các loại phí chưa thu được trước khi thực hiện đóng tài khoản thanh toán.	<i>yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.</i>
44.		Bộ Tài chính	Về xử lý số dư khi đóng TKTT, đề nghị nghiên cứu quy định thời hạn ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải theo dõi, quản lý số dư và cơ chế xử lý đối với khoản tiền tồn đọng kéo dài để bảo đảm minh bạch trong quản lý tài sản và thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan.	2. Việc xử lý số dư sau khi đóng tài khoản tùy từng trường hợp sẽ được xử lý theo quy định pháp luật tương ứng như: quy định về thừa kế, xử lý tài sản vô chủ, vô thừa nhận (nếu có),... Dự thảo Nghị định chỉ quy định nguyên tắc chung.
45.		NHNN Khu vực 15	Đề nghị chỉnh sửa thành: “c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo dõi số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán để trả lại cho người thụ hưởng hợp pháp khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu; <u>được phép khấu trừ chi phí quản lý tài khoản theo dõi theo biểu phí đã công bố công khai. Sau thời hạn ba (3) năm kể từ ngày đóng tài khoản, nếu người thụ hưởng hợp pháp không có yêu cầu nhận lại, số dư còn lại (nếu có) được xử lý nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</u> ” và cho phép NH thu phí quản lý để bù đắp chi phí vận hành khi phải theo dõi các khoản tiền này và quy định rõ thời hạn (ví dụ 3 năm ...) để chuyển giao vào NSNN, tránh việc các NHTM treo một lượng lớn dòng tiền “bất động” trên bảng cân đối kế toán vô thời hạn, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực cho ngân sách.	3. Số dư trên TKTT là tài sản của khách hàng. Hiện chưa có cơ sở pháp lý cho việc chuyển số dư sau khi đóng TKTT vào ngân sách nhà nước. 4. Việc xác định người thụ hưởng hợp pháp theo quy định pháp luật có liên quan, không quy định cụ thể tại Nghị định.
46.		ACB	Đề xuất có hướng dẫn cụ thể về việc xử lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán như: (i) phương thức hạch toán, theo dõi số dư sau khi tài khoản đã đóng; (ii) thời hạn ngân hàng phải theo dõi, lưu giữ thông tin số dư; (iii) phương thức thông báo cho chủ tài khoản/người thụ hưởng hợp pháp; (iv) căn cứ, trình tự xử lý số dư trong trường hợp hết thời hạn theo dõi nhưng người thụ	5. NHNN sẽ nghiên cứu các ý kiến góp ý và quy định cụ thể tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2024/TT-NHNN sau khi Nghị định được ban hành.

			hưởng hợp pháp không đến nhận hoặc không xác định được người thụ hưởng hợp pháp.	
47.		VCB, BIDV	Đề nghị làm rõ cơ chế xử lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản bao gồm: Nguyên tắc quản lý đối với số dư còn lại: theo dõi trên tài khoản riêng; Thời gian theo dõi số dư còn lại, tránh tình trạng treo theo dõi số dư trên hệ thống quá lâu. Khi hết thời gian theo dõi này, ngân hàng tiếp tục xử lý như thế nào? Khi người thụ hưởng hợp pháp yêu cầu hoàn trả số dư còn lại thì ngân hàng phải chi trả/không phải chi trả lãi tiền gửi không?	
48.		HSBC	Đề xuất điều chỉnh như sau: <u>“c) trừ trường hợp có thỏa thuận khác với chủ tài khoản, đối với trường hợp ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không nhận được yêu cầu chi trả theo điểm a, khoản 2, Điều 12 trên trong vòng 12 tháng kể từ ngày đóng tài khoản, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sẽ quản lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán theo quy trình nội bộ của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, hoặc xử lý theo quy định của pháp luật”</u> do quy định như Dự thảo sẽ dẫn tới: (i) NHTM gặp khó khăn trong việc xác định người thụ hưởng hợp pháp, nhất là đối với khách hàng doanh nghiệp. (ii) Chưa rõ thời hạn theo dõi số dư sau khi đóng tài khoản và cách xử lý khi không có yêu cầu chi trả/không xác định được người thụ hưởng hợp pháp	1. NHNN tiếp thu và chỉnh sửa thành: “Đối với số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán mà người thụ hưởng hợp pháp đã được thông báo nhưng không đến nhận, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo dõi để trả lại khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.” 2. Việc xác định người thụ hưởng hợp pháp thực hiện theo quy định pháp luật liên quan. 3. Ngân hàng thực hiện theo dõi số dư trên TKTT để trả lại khi người thụ hưởng hợp pháp có yêu cầu hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.
49.		HDBank	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: <u>“c) Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo dõi số dư còn lại sau khi đóng tài khoản thanh toán, được xử lý theo nội dung thỏa thuận với chủ tài khoản và theo quy định pháp luật liên quan”</u> do các trường hợp xử lý theo pháp luật đã liệt kê tại điểm a khoản 2 Điều 12, cần điều chỉnh theo hướng NHTM có thể xử lý theo thỏa thuận với chủ tài khoản (tại Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán).	3. Việc xử lý theo quy định pháp luật liên quan đã bao gồm trường hợp theo thỏa thuận trước với chủ tài khoản.

50.		Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng,	Hiện nay, không có điều khoản chuyển tiếp đối với các tài khoản được mở trước thời điểm Nghị định sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực; đồng thời, chưa có quy định về phương án xử lý số dư còn lại đối với các tài khoản ngừng hoạt động trong thời gian dài mà TCTD không thể liên lạc được với chủ tài khoản. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung.	4. Quy định này áp dụng đối với cả các trường hợp đã mở TKTT trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực.
51.		ACB	Đề xuất bổ sung điều khoản chuyển tiếp cho trường hợp khách hàng mở tài khoản thanh toán trước thời điểm hiệu lực của Dự thảo và tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch từ ba (03) năm trở lên và đề xuất quy định có lộ trình áp dụng riêng đối với các nội dung tại Điều 3 Dự thảo liên quan đến việc đóng tài khoản thanh toán không phát sinh giao dịch và xử lý số dư sau khi đóng tài khoản, nhằm bảo đảm ngân hàng có đủ thời gian chuẩn bị và hạn chế rủi ro vận hành khi triển khai.	
52.		VCB	Đề nghị bổ sung Điều khoản chuyển tiếp về thời gian thực hiện đóng tài khoản để các ngân hàng có thời gian rà soát dữ liệu, phân loại và đóng tài khoản	
53.	Mục 2 và Điều 13 Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Sở giao dịch	Đề nghị sửa tiêu đề của Mục 2 và Điều 13 cho phù hợp và bao hàm toàn bộ nội dung do nội dung các quy định tại Mục 2 và Điều 13 không chỉ bao gồm việc mở và sử dụng tài khoản của Ngân hàng Nhà nước ở nước ngoài mà còn có việc mở và sử dụng tài khoản của các khách hàng tại Ngân hàng Nhà nước.	Tiêu đề Mục 2 và Điều 13 là “Mở và sử dụng tài khoản thanh toán của Ngân hàng Nhà nước” được hiểu là hoạt động của NHNN, bao gồm cả việc mở TKTT cho khách hàng và việc mở TKTT của NHNN tại các ngân hàng nước ngoài, tổ chức quốc tế....
54.		Sở giao dịch	Khoản 1 Điều 13, đề nghị bổ sung việc mở tài khoản thanh toán cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) tại NHNN, do: Luật Bảo hiểm tiền gửi 2025 quy định: hoạt động đầu tư của Bảo hiểm tiền gửi bao gồm gửi tiền	- Luật Bảo hiểm tiền gửi (Điều 29 ³), Thông tư số 04/2026/TT-NHNN ngày 31/3/2026 quy định: <i>Bảo hiểm tiền gửi Việt</i>

³ Điều 29 Luật Bảo hiểm tiền gửi năm 2025 quy định: “1. Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn hoạt động, trừ nguồn vốn quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này để thực hiện: ...b) Gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;... 2. Trong thời gian chưa sử dụng, nguồn vốn quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này phải được gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.”.

			tại NHNN; Thông tư 24/2014/TT-NHNN ngày 06/9/2014 hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi quy định: “<i>BHTGVN được mở tài khoản tại NHNN để gửi tiền từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi...Thủ tục mở tài khoản của BHTGVN tại NHNN được thực hiện như quy định về thủ tục mở TKTT của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại NHNN</i>”. Thực tế hiện nay, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đang mở tài khoản tại NHNN và được NHNN cung ứng đầy đủ các dịch vụ thanh toán qua tài khoản (trừ việc thực hiện các lệnh thanh toán qua Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTLNH) do BHTGVN không phải là thành viên của Hệ thống TTLNH).	<i>Nam được mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để tiếp nhận vốn vay đặc biệt ...”, không quy định về việc Bảo hiểm tiền gửi “mở tài khoản thanh toán tại NHNN”.</i> - Mục đích mở tài khoản của BHTG tại NHNN để tiếp nhận vốn vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và gửi tiền theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Luật Bảo hiểm tiền gửi, không phải mục đích sử dụng TKTT như quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng “<i>tài khoản thanh toán là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng</i>”.
55.	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau: “a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Nếu giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch	NHNN Khu vực 9	Đề xuất sửa đổi thành “<i>Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Nếu giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán bằng tiếng nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải được dịch sang tiếng Việt. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật</i>” vì bản chất của việc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định 111/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự là cơ quan có thẩm quyền Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên tài liệu nước ngoài, không chứng nhận nội dung.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

56.	hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;”. 2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:	Bộ KHCN	Đề nghị sửa đổi cụm từ “ <i>gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)</i> ” trong dự thảo Nghị định thành “ <i>gửi qua dịch vụ bưu chính</i> ” để thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
57.	“c) Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước nơi tổ chức đề nghị mở tài khoản thanh toán hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia;”.	Bộ Tài chính	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 để giảm TTHC cho tổ chức mở tài khoản thanh toán, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin được kê khai trong Mẫu số 01, cụ thể: “2. Hồ sơ mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, bao gồm: a) Đơn đề nghị ...; <i>Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác <u>Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương</u> không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;”</i>	Các tài liệu chứng minh tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp là 01 thành phần trong hồ sơ mở TKTT tại NHNN. Dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP
58.		NHNN Khu vực 15	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: “ <i>a) Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán ký tên, đóng dấu hoặc ký số bằng chữ ký số hợp pháp trong trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử</i> ” để đảm bảo tính khả thi khi các tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và phù hợp với các đơn vị không sử dụng con dấu vật lý theo Luật Doanh nghiệp.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
59.	Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Hồ sơ mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước, bao gồm:	NHNN Khu vực 9	Đề nghị bổ sung thêm Quyết định thành lập của đơn vị vào nội dung các tài liệu chứng minh tổ chức mở TKTT được thành lập và hoạt động hợp pháp cho phù hợp với nội dung tại Mẫu số 01 Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước.	Tại điểm b khoản 2 Điều 14 đã quy định bao gồm <i>giấy tờ có giá trị tương đương</i> , để bao quát các giấy tờ trong trường hợp KBNN mở tài khoản thanh toán tại NHNN.
60.	a) Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán kèm bản đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo	Bộ Tư pháp	Quy định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 52 quy định: “ <i>Các tài liệu chứng minh tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động</i>	NHNN đã bổ sung giải trình rõ lý do tại Tờ trình Chính phủ

	Nghị định này do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán ký tên, đóng dấu; b) Các tài liệu chứng minh tổ chức mở tài khoản thanh toán được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: <i>Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương</i>. <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính;</i> c) Các tài liệu chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức mở tài khoản thanh toán và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của người đó; d) Văn bản hoặc quyết định bổ nhiệm và thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn thời hạn của kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán, người kiểm soát chứng từ		<i>hợp pháp, gồm: Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập hoặc giấy tờ có giá trị tương đương</i>". Quy định "giấy tờ có giá trị tương đương" là chưa rõ những loại giấy tờ nào? Trường hợp bảo lưu cần giải trình rõ lý do tại Tờ trình Chính phủ	
61.		Vietinbank	Trường hợp Công dân Việt Nam là người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng của Tổ chức mở TKTT tại NHNN sử dụng Hộ chiếu Việt Nam có được phép không? Hiện nay, theo thông tư 17/2024/TT-NHNN, Công dân Việt Nam đại diện của khách hàng là tổ chức mở TKTT tại các NHTM thì không được sử dụng Hộ chiếu Việt Nam.	Trường hợp Công dân Việt Nam là người đại diện hợp pháp, kế toán trưởng của Tổ chức mở TKTT tại NHNN phải sử dụng Căn cước, CCCD hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2.
62.		Agribank	Đề nghị cân nhắc, bổ sung đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh.	Luật Các tổ chức tín dụng quy định, người đại diện theo pháp luật, Kế toán trưởng của TCTD phải cư trú tại Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác ... để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của TCTD và TCTD phải thông báo cho NHNN và NHNN thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã. Do đó, không cần thiết phải bổ sung thêm.

	giao dịch với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức mở tài khoản thanh toán.			
63.	Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 “Điều 19. Điều kiện cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng khi đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ các điều kiện sau đây trong quá trình cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng: 1. Có hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đáp ứng yêu cầu về <i>bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục</i>. 2. Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành <i>tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, kế toán, kiểm toán, bưu chính, viễn thông hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông</i>; không thuộc những đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ,	Bộ Công thương	Khoản 1 Điều 19 quy định các doanh nghiệp trong quá trình cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng phải <i>“Có hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục.”</i>. Việc yêu cầu hệ thống thanh toán đạt an toàn mạng cấp độ 3 để tăng cường bảo mật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa khó đáp ứng theo quy định trong ngắn hạn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ hơn về mặt thời hạn và lộ trình nâng cấp, bảo mật hệ thống thông tin để tránh xảy ra vướng mắc trong quá trình triển khai.	Theo quy định tại Luật Bưu chính và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đang được chỉ định là Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Doanh nghiệp này đã được NHNN thẩm định đáp ứng các điều kiện trong đó có hệ thống thông tin cấp độ 3 và đã được chấp thuận bằng văn bản.
64.	không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đáp ứng yêu cầu về <i>bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục</i>. 2. Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành <i>tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, kế toán, kiểm toán, bưu chính, viễn thông hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông</i>; không thuộc những đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ,	VNPost	Khoản 4, đề xuất NHNN chấp nhận các biện pháp thu gom, vận chuyển tiền mặt linh hoạt theo đặc thù địa bàn (ví dụ: 2-3 ngày/lần đối với các điểm giao dịch ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo trong danh mục các xã đặc biệt khó khăn).	Nghị định 52 đã quy định điều kiện <i>“có phương án thu gom, vận chuyển tiền mặt”</i> để doanh nghiệp linh hoạt xây dựng phương án phù hợp với đặc thù từng vùng. Đồng thời, tổ chức được quyền tự linh hoạt, chủ động quy định hạn mức chuyển tiền, nhận tiền, mức tồn quỹ tại các điểm cung cấp dịch vụ. Do vậy, đối với đặc thù các vùng sâu, vùng xa, doanh nghiệp căn cứ vào các điều kiện cơ sở hạ tầng, khả năng cung ứng dịch vụ và số lượng khách hàng cung ứng để quy định hạn mức tồn quỹ tại các điểm cung cấp dịch vụ.

	<i>thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã</i> theo quy định của pháp luật. 3. Có quy trình nghiệp vụ kỹ thuật đối với từng loại dịch vụ; có biện pháp đảm bảo khả năng thanh toán, duy trì số dư tài khoản thanh toán của đơn vị mình tại ngân hàng và tiền mặt lớn hơn số tiền phải trả cho khách hàng tại thời điểm chi trả; quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ; cơ chế quản lý rủi ro; quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; <i>quy trình giải quyết</i> yêu cầu tra soát, khiếu nại, tranh chấp; quy định quyền và trách nhiệm của các bên có liên quan. 4. Có phương án thu gom, vận chuyển tiền mặt đảm bảo cuối ngày nộp vào tài khoản thanh toán mở tại ngân hàng, đảm bảo an ninh, an toàn đối với việc luân chuyển tiền mặt; trang bị các thiết bị đảm bảo việc giao nhận, bảo quản tiền mặt, quy định hạn mức chuyển tiền, nhận tiền, mức tồn quỹ tại các điểm cung cấp dịch vụ.”.			
65.	Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d và điểm đ khoản 1 như sau: “d) Hồ sơ về nhân sự: Sơ yếu lý lịch, bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại	VCB	Đề nghị xem xét bổ sung vào nội dung Điểm d Khoản 1 Điều 20 quy định về Phiếu Lý lịch tư pháp không quá thời hạn 06 tháng đối với Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, để đồng nhất với quy định về hồ sơ nhân sự của Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Lý lịch tư pháp 2025

	diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc); đ) Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, Điều lệ công ty (bản sao có chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu). <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.”.</i>			
66.	Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau: “2. Quy trình, thủ tục chấp thuận: a) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích gửi 01 bộ hồ sơ và 03 USB lưu trữ bản quét Bộ hồ sơ đầy đủ đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định tại khoản 1 Điều này qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ	Bộ KHCN	Đề nghị số hóa triệt để các TTHC, lược bỏ yêu cầu “nộp USB” và thực hiện gửi nhận hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công; tích hợp chữ ký số và chia sẻ dữ liệu giữa các bên liên quan; tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ theo hướng mở rộng việc tái sử dụng dữ liệu số, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm nguyên tắc an ninh mạng, khai báo một lần, sử dụng nhiều lần. Trường hợp bảo lưu quy định ‘nộp 3-6 USB’ thì đề nghị làm rõ mức độ cắt giảm chi phí tuân thủ thực tế của phương án này; sự cần thiết của việc yêu cầu số lượng usb nêu trên trong khi đây là hoạt động của cơ quan nhà nước phải ưu tiên thực hiện toàn trình trên	Theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Quy định “nộp USB”

	phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (hồ sơ gửi trực tuyến thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử). Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đề nghị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định hồ sơ trên cơ sở các điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định này; b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đề nghị xác nhận đã nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ hoặc không đầy đủ, hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi doanh nghiệp này yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định. c) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định hồ sơ. <i>Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ</i>		môi trường điện tử theo Luật Giao dịch điện tử, Luật Chuyển đổi số.	tại dự thảo Nghị định áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp lựa chọn cách thức gửi hồ sơ thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa NHNN. Nếu doanh nghiệp lựa chọn cách nộp hồ sơ này, ngoài 01 bộ hồ sơ gốc, doanh nghiệp nộp USB để tiết kiệm chi phí in ấn, đồng thời giảm chi phí bưu chính cho doanh nghiệp do Hồ sơ đề nghị cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng (bản giấy) bao gồm nhiều nội dung như hồ sơ nhân sự, hồ sơ kỹ thuật...có khối lượng tài liệu lớn; đồng thời cắt giảm nhân lực, thời gian cho tổ chức tiếp nhận TTHC phải chuyển hồ sơ từ bản giấy sang bản điện tử (hoặc sao chụp) để gửi các đơn vị liên quan phối hợp thẩm định hồ sơ (nếu có) Nếu doanh nghiệp lựa chọn gửi trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, thì thực hiện theo quy định về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
67.		Bộ Tài chính	Khoản 2 quy định " <i>a) Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích gửi 01 bộ hồ sơ và 03 USB lưu trữ bản quét Bộ hồ sơ đầy đủ.</i> ". Đề nghị rà soát, nghiên cứu bỏ yêu cầu doanh nghiệp phải gửi thêm 03 USB để giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp.	
68.		NHNN Khu vực 15	Tại điểm a khoản 2, đề nghị bổ sung " <i>hoặc gửi trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia...</i>)" Lý do: Để tránh việc hiểu nhầm gửi trực tuyến mà quy định có 03 USB thì gửi thế nào.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
69.			Dự thảo cần thống nhất " <i>ngày làm việc</i> " (ở điểm b) và " <i>ngày</i> " (ở điểm c) theo hướng dẫn của Thông tư	Dự thảo Nghị định đã quy định phù hợp với Nghị quyết số

	<i>sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.</i> <i>Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại hồ sơ (trừ trường hợp có lý do xác đáng) thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức.</i>		26/2025/TT-BTP về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tất cả thời gian xử lý nghiệp vụ nội bộ của cơ quan nhà nước (thẩm định hồ sơ, thẩm định lại sau bổ sung) bắt buộc phải ghi rõ là "ngày làm việc" để tránh bị muộn hạn vào các ngày nghỉ lễ.	24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng
70.			Cần quy định rõ: " <u>Trong thời hạn tối đa 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, NHNN phải có văn bản yêu cầu...</u> "	
71.	Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn thiện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định, chấp thuận bằng văn bản theo quy định. Trường hợp		Đề xuất giảm thời gian thẩm định lại xuống còn 20 hoặc 25 ngày làm việc thay vì lặp lại chu trình 40 ngày như cũ.	
72.	không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định, chấp thuận bằng văn bản theo quy định. Trường hợp		Thay cụm từ " <u>trừ trường hợp có lý do xác đáng</u> " bằng cụm từ " <u>trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan</u> "	
73.	không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời từ chối và trả hồ sơ cho tổ chức, trong đó nêu rõ lý do."	Vụ Pháp chế	Tại điểm c khoản 2 Điều 20, đề nghị làm rõ tiêu chí để chấp thuận " <u>lý do xác đáng</u> " và cấp nào là cấp có thẩm quyền quyết định " <u>lý do xác đáng</u> " hay không.	Việc dùng cụm từ " <u>trừ trường hợp có lý do xác đáng</u> " phù hợp khi doanh nghiệp phải chỉnh sửa quy trình nghiệp vụ hoặc cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho việc cung ứng dịch vụ, trong khi thời hạn để hoàn thiện hồ sơ thẩm định hoặc khắc phục kiến nghị thanh tra/kiểm tra không đủ thời gian để tổ chức thực hiện. Việc quy định cụm từ này nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đã gửi hồ sơ thực hiện TTHC để cơ quan quản lý cân nhắc xem xét, cũng như tăng tính hiệu quả, tiết kiệm chi phí, nguồn lực cho doanh nghiệp và cơ quan tiếp nhận TTHC.
74.	Điều 9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:	Vietinbank	Đề nghị Dự thảo bổ sung giải thích " <u>hệ thống thông tin cấp độ 3</u> " là gì hoặc tham chiếu đến văn bản quy định hiện hành (nếu có)	1. Luật An ninh mạng 2025 đã có quy định về phân loại cấp độ hệ thống thông tin

75.	<i>“3. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định pháp luật của Việt Nam, có hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Có tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế.”.</i>	VCB, NHNN Khu vực 15	Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể hơn liên quan: Các nội dung tối thiểu của “tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế”; Các tiêu chí đánh giá để xác định “hoạt động liên tục của hệ thống tham gia hệ thống thanh toán quốc tế” để các NHTM, CN NHNNg hiểu và áp dụng thống nhất.	2. Hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thanh toán quốc tế thực hiện theo quy định về Bảo đảm hoạt động liên tục tại Thông tư quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng (hiện là Mục 9 Thông tư 09/2020/TT-NHNN). 3. Đối tượng nộp hồ sơ là các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống TTQT. 4. Hiện nay, hồ sơ, tài liệu đề nghị bổ sung nội dung hoạt động tham gia hệ thống TTQT của NHTM, chi nhánh NHNNg được thực hiện theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung), không quy định tại Nghị định này.
76.		HDBank	1. Việc yêu cầu mô tả chi tiết hệ thống TTQT sẽ tạo nên các vướng mắc với phía đối tác nước ngoài và có thể ảnh hưởng đến việc tiếp cận với các hệ thống TTQT của TCTD. Vì thế, đề xuất sửa như sau: <i>“3. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định pháp luật của Việt Nam; có hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thông tin cấp độ 3 tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.</i> 2. Đối với yêu cầu về tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế, chưa rõ đối tượng cung cấp tài liệu là Ngân hàng hay Hệ thống TTQT; và mô tả về nội dung cần được mô tả (tiêu chuẩn, dữ liệu cần có của tài liệu mô tả). Việc đề cập chung chung tài liệu mô tả sẽ dễ gây nhầm lẫn về cách hiểu, vướng mắc trong hồ sơ đề nghị tham gia hệ thống TTQT của các Ngân hàng	
77.		VBF	Khi NH tham gia hệ thống TTQT (như Swift), ngoài báo cáo thuyết minh, NH được yêu cầu cung cấp (i) bản giải trình chi tiết các giải pháp kỹ thuật liên quan đến HT CNTT và việc bảo đảm an toàn HTTT cấp độ 3; (ii) các tài liệu chi tiết làm rõ các nội dung tại (i). Vì nhiều thông tin trong yêu cầu này là thông tin Mật và không thể cung cấp ra ngoài nên khó khăn trong việc cung cấp. Đề xuất cho NH mô tả và cam kết chịu trách nhiệm, NHNN áp dụng cơ chế hậu kiểm và đề xuất sửa thành: <i>“3. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định pháp luật của Việt Nam, có phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống tham gia hệ thống</i>	

			<i>thanh toán quốc tế; Có mô tả hệ thống thanh toán quốc tế. Ngân hàng cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các nội dung được trình bày trong hồ sơ xin cấp phép."</i>	
78.		MDP	<i>Đề xuất 02 Phương án: Phương án 1 "3. Có hệ thống thông tin ...; Có tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế (bao gồm các thông tin cơ bản về: tổ chức vận hành, cơ sở pháp lý thành lập, mô hình hoạt động và cơ chế thanh toán, quyết toán do tổ chức đề nghị cấp phép tại Việt Nam lập)." hoặc Phương án 2 (Đưa vào biểu mẫu): "3. ... Có tài liệu mô tả cụ thể về hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định tại Mẫu số [X] ban hành kèm theo Nghị định này" để doanh nghiệp xác định được tài liệu kỹ thuật cần cung cấp.</i>	
79.		VPbank	<i>Cần nêu rõ tài liệu mô tả những nội dung vận hành gì của hệ thống TTQT do đây là tài liệu cần thu thập từ Tổ chức nước ngoài, nếu yêu cầu đối tác cung cấp toàn bộ tài liệu kỹ thuật mô tả hệ thống an ninh thông tin, hệ thống xử lý, truyền dẫn, bù trừ, quyết toán giao dịch... không khả thi do đây là tài liệu nội bộ và có nhiều nội dung Tổ chức nước ngoài từ chối cung cấp, đề xuất sửa đổi như sau: "3. Có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên theo quy định pháp luật của Việt Nam, có hồ sơ, tài liệu chứng minh việc bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; Có tài liệu mô tả cụ thể về quy trình quyết toán của hệ thống thanh toán quốc tế do Tổ chức tín dụng cung cấp trên cơ sở có xác nhận của tổ chức nước ngoài vận hành hệ thống thanh toán quốc tế."</i>	
80.		Cục Quản lý, giám sát TCTD	<i>Trong điều khoản chuyển tiếp chưa quy định hướng xử lý đối với các hồ sơ đề nghị cấp phép tham gia hệ thống TTQT của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Nghị định sửa đổi, bổ sung này, đề nghị nghiên cứu, sửa đổi</i>	

81.		ACB	phù hợp. Đề xuất hướng dẫn rõ thành phần tài liệu chứng minh theo hướng phù hợp với thực tế vận hành của ngân hàng, ví dụ: Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP), Biên bản/Báo cáo diễn tập phục hồi thảm họa (DR) nội bộ đã được cấp có thẩm quyền của ngân hàng phê duyệt. Trường hợp cần tài liệu đánh giá độc lập hoặc chứng chỉ quốc tế, đề nghị quy định rõ.	Không thể đưa danh mục tài liệu cụ thể vào quy định tại Nghị định do quy mô, phạm vi của hệ thống tại các NHTM, Chi nhánh NHNNg là khác nhau
82.	Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 22 “2. Điều kiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán:	Bộ Tài chính	Đề nghị nghiên cứu sửa lại như sau: “<i>a) Có giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp</i>”.	NHNN tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, lược bỏ cụm từ “<i>hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương</i>” tại quy định về hồ sơ thực hiện TTHC
83.	Tổ chức không phải là ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ các điều kiện sau đây trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể như sau:	Bộ Tư pháp	Đề nghị rà soát, chỉnh lý lược bỏ quy định về “giấy tờ có giá trị tương đương” tại dự thảo Nghị định.	đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.
84.	thanh toán khi đáp ứng đầy đủ và phải đảm bảo duy trì đủ các điều kiện sau đây trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cụ thể như sau: a) <i>Có giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;</i> b) <i>Có vốn điều lệ tối thiểu: 50 tỷ đồng đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử; 300 tỷ đồng đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử;</i> c) Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành <i>tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh</i>	Bộ Tư pháp	Việc yêu cầu cung cấp bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật; Bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia... (khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định) cũng cần làm rõ là những loại giấy tờ cụ thể gì để bảo đảm rõ ràng, minh bạch và khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.	- Đối với bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật: NHNN đề xuất giữ nguyên quy định này tại dự thảo Nghị định, do thực tế quy định này đang được các tổ chức triển khai và không phát sinh khó khăn, vướng mắc. Việc không liệt kê cụ thể để tránh việc không đầy đủ bao quát cũng như tạo thuận tiện cho tổ chức khi hoàn thiện hồ sơ. - Đối với quy định về bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài

	doanh, luật, công nghệ thông tin, <i>điện tử và viễn thông</i>, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, <i>trung gian thanh toán, tiền đi động, công nghệ thông tin</i>; không thuộc những đối tượng bị <i>cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã</i> theo quy định của pháp luật; d) Có <i>hệ thống thông tin</i> phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đáp ứng yêu cầu về <i>bảo đảm an ninh mạng</i> hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và yêu cầu về <i>bảo đảm hoạt động liên tục</i>; đ) Đối với dịch vụ ví điện tử và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ cho các khách hàng có tài khoản tại nhiều ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, <i>ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này</i>, tổ chức cung ứng dịch vụ phải được một tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và dịch vụ bù trừ điện tử được Ngân hàng Nhà nước cấp phép để thực hiện chuyển mạch giao dịch tài chính và xử lý bù trừ các nghĩa vụ phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức; e) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, <i>ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này</i>, tổ chức cung			do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, NHNN xin giải trình như sau: + Thực tế, các tài liệu này có thể bao gồm: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc các văn bản, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp cấp hoặc Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam (đối với các tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế đã thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam). + Các tài liệu nêu trên được tổ chức cung cấp, phù hợp theo quy định của từng quốc gia/vùng lãnh thổ. Do đó, không liệt kê chi tiết các tài liệu này tại dự thảo Nghị định để tránh thiếu sót so với thực tế.
85.	sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức; e) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, <i>ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này</i>, tổ chức cung	Cục An toàn hệ thống TCTD	Đề nghị bỏ đoạn “<i>chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính hợp pháp của nguồn vốn đã góp hoặc vốn được cấp</i>” do quy định này về mặt bản chất là nội dung cam kết phải thực hiện nên đề nghị cân nhắc, xem xét bổ sung nội dung này vào Mẫu đơn số 07 đính kèm Nghị định 52/2024/NĐ-CP	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định (Mẫu số 07)

86.	ứng dịch vụ phải: <i>Không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán</i>; Được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước đó chiếm trên 65% tổng	Bộ Tư pháp	Điểm c, về điều kiện nhân sự, dự thảo quy định: “Điều kiện về nhân sự: Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức phải có bằng đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, công nghệ thông tin, điện tử và viễn thông, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm kinh nghiệm là người quản lý, người điều hành của tổ chức trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán, tiền di động, công nghệ thông tin; không thuộc những đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật”. So với quy định hiện hành, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng điều kiện đối với người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên, để có thông tin đầy đủ cho Chính phủ trong quá trình xem xét, ban hành Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung đánh giá về sự cần thiết, phạm vi, đánh giá tác động đối với việc mở rộng tại dự thảo Nghị định.	1. NHNN tiếp thu và sẽ bổ sung đánh giá về sự cần thiết, phạm vi, đánh giá tác động đối với việc mở rộng tại Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định. 2. Việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện cung ứng dịch vụ TGT (Đề án, điều kiện về nhân sự) là phù hợp với chủ trương chung của Chính phủ và phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của NHNN được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2070/QĐ-TTg và Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC. Nghị quyết 24/2026/NĐ-CP đã quy định điều khoản chuyển tiếp về giá trị của Đề án, danh sách nhân sự chủ chốt để tránh sự hiểu nhầm và áp dụng thiếu nhất quán.
87.	vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong hệ thống các tổ chức tín dụng và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Có hệ thống thông tin đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu về bảo đảm	MDP	Điểm c, về điều kiện nhân sự, việc cắt giảm TTHC tạo điều kiện cho các doanh nghiệp là một bước tiến lớn tuy nhiên, cần có điều khoản chuyển tiếp về giá trị của Đề án, danh sách nhân sự chủ chốt để tránh sự hiểu nhầm và áp dụng thiếu nhất quán.	
88.	<i>an ninh mạng</i> hệ thống thông tin cấp độ 4 theo quy định của pháp luật, <i>yêu cầu về bảo đảm hoạt động liên tục</i>, đảm bảo	Vietinbank	Điểm d), đề nghị bổ sung giải thích “<i>hệ thống thông tin cấp độ 3</i>” là gì hoặc tham chiếu đến văn bản quy định hiện hành (nếu có)	Luật An ninh mạng 2025 đã có quy định về phân loại cấp độ hệ thống thông tin
89.	khả năng tích hợp, kết nối được với hệ thống kỹ thuật của tổ chức tham gia có thỏa thuận kết nối; có hệ thống máy chủ thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 25 triệu giao dịch thanh toán/ngày. g) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ	MDP	Điểm e), đề nghị sửa thành: e) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: <i>Không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác)...</i> để bảo đảm quyền tự do kinh doanh, tận dụng tài nguyên sẵn có để cung cấp dịch	Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử (CMTC&BTĐT) là hạ tầng tài chính trọng yếu quốc gia. Việc quy định tổ chức cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT “<i>không kinh doanh ngành nghề khác</i>” nhằm hạn chế rủi ro do doanh

	phải: Có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển mạch tài chính còn hiệu lực; <i>Được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan; Tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế kết nối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế phải được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.</i> ”.		vụ gia tăng, bám sát định hướng của Bộ Chính trị Nghị quyết 68-NQ/TW và bối cảnh mới của thị trường.	ngành kinh doanh đa ngành nghề thường sẽ phát sinh nhiều rủi ro hơn về mặt tài chính, thanh khoản và nghĩa vụ pháp lý; nếu phát sinh thua lỗ hoặc tranh chấp từ các lĩnh vực kinh doanh khác có thể sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực đến dịch vụ chính là CMTC&BTĐT, tác động đến an ninh kinh tế. Các dịch vụ, nghiệp vụ được xác định rõ mang tính hỗ trợ/bổ trợ cho dịch vụ CMTC, BTĐT, gắn trực tiếp với các công đoạn hoạt động để xử lý nghiệp vụ CMTC, BTĐT được xem là các hoạt động nghiệp vụ thuộc công đoạn/quy trình xử lý dịch vụ CMTC, BTĐT.
90.		NAPAS	Điểm e, đề xuất sửa như sau: <i>e) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: Không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ những hoạt động, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ gắn trực tiếp và phục vụ cho việc cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử);</i> ” do có nhiều dịch vụ không thuộc nhóm dịch vụ CMTC&BTĐT nhưng trực tiếp hỗ trợ/bổ trợ cho dịch vụ CMTC&BTĐT (Ví dụ: dịch vụ chứng nhận tiêu chuẩn đối với thiết bị (đối với hệ thống phát hành/thanh toán thẻ); dịch vụ số hóa phương tiện thanh toán - tokenization; dịch vụ cảnh báo rủi ro, phòng ngừa gian lận giả mạo; dịch vụ Open Data/API; chương trình khách hàng thân thiết và trả thưởng; các dịch vụ giá trị gia tăng kèm theo dịch vụ CMTC và BTĐT khác).	
91.		NAPAS	Điểm e, đề xuất sửa như sau: <i>“e)... Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán với điều kiện các tổ chức này đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép...”</i> để phân biệt rõ đối tượng ký Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với tổ chức cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT và điều kiện với các đối tượng này.	NHNN tiếp thu một phần và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
92.		NHNN Khu vực 15	Điểm e, đề nghị chỉnh sửa thành “...; <i>Được ít nhất một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan;...</i> ” để tránh cách hiểu chỉ duy nhất là “một”.	Không tiếp thu, giữ nguyên như Nghị định 52 để đảm bảo dịch vụ được cung cấp an toàn, thông suốt, đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia
93.		MDP	Điểm e, đề nghị sửa như sau: <i>“e) Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ..., trong đó: Ngân hàng, chi nhánh</i>	Theo quy định tại dự thảo Nghị định, tại thời điểm gửi hồ sơ đề

			<i>ngân hàng nước ngoài và tổ chức cung ứng dịch vụ TGTt cam kết tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép. Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải có thỏa thuận kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ...”</i> do quy định hiện hành đang trộn lẫn giữa việc yêu cầu thủ tục pháp lý trên giấy (Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối) với trạng thái kỹ thuật trên thực tế (đã tham gia kết nối), việc sử dụng cụm từ “đã tham gia kết nối” tạo ra rào cản pháp lý khi một tổ chức thứ ba xin cấp phép, các Ngân hàng/TGTt e ngại vì sợ vi phạm quy định giới hạn “không quá 02 tổ chức”; yêu cầu tổ chức phải kết nối thực tế với 50 ngân hàng và 20 TGTt ngay tại thời điểm xin cấp phép là điều kiện không khả thi.	<i>ngợi cấp Giấy phép đến NHNN, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp “bản sao văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia (ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ... và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán), có nội dung cam kết đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được NHNN cấp phép”. Trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTt, tổ chức được cấp phép phải cung ứng dịch vụ TGTt ra thị trường và chỉ được phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường sau khi đáp ứng quy định tại điểm e, điểm g khoản 2 Điều 22 đối với dịch vụ CMTC&BTĐT.</i>
94.		NHNN Khu vực 15	<i>Điểm e, quy định “Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử phải kết nối với ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ... và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;” là không phù hợp và không khả thi, do đây là điều kiện cấp phép, bản thân tổ chức xin Giấy phép chưa được hoạt động dịch vụ này nhưng yêu cầu họ phải kết nối với các ngân hàng và tổ chức TGTt.</i>	
95.		MDP	<i>Điểm e, dự thảo cần đưa ra các giải pháp và lộ trình để các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT nghiên cứu, xây dựng, từng bước tiệm cận và đạt được “...đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 25 triệu giao dịch thanh toán/ngày” do Nghị định 52/2024/NĐ-CP chỉ đưa ra yêu cầu về năng lực xử lý giao dịch tối thiểu là 10 triệu giao dịch thanh toán mỗi ngày, tương đương 40% so với mục tiêu Dự thảo đề ra.</i>	<i>1. Đây là điều kiện áp dụng đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT đã được cấp giấy phép và thực hiện cung ứng dịch vụ trên thị trường. Quy định “đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 25 triệu giao dịch thanh toán/ngày” là quy chuẩn kỹ thuật an toàn hệ thống, áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện nghiệp vụ chuyển mạch,</i>
96.		Bộ KHCN	<i>Điểm e, đề nghị xem xét quy định “25 triệu giao dịch/ngày” ở cấp Thông tư; Nghị định chỉ nên quy định “hệ thống phải có phương án kỹ thuật đảm bảo năng lực</i>	

			xử lý giao dịch theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ” để đảm bảo linh hoạt do công nghệ phát triển rất nhanh, nhu cầu thị trường thay đổi liên tục.	nhằm đảm bảo khả năng vận hành của tổ chức (số liệu này đã được tính toán căn cứ hoạt động thực tế của hoạt động chuyển mạch tài chính đang vận hành trên thị trường hiện nay và quy mô của hoạt động TTKDTM trong nền kinh tế trong thời gian qua (gấp 30 lần GDP vào năm 2030) 2. Dự thảo quy định mức tối thiểu “...có hệ thống máy chủ thực hiện theo quy định pháp luật và đáp ứng năng lực xử lý tối thiểu 25 triệu giao dịch thanh toán/ngày.”. Khi công nghệ phát triển, tổng lưu lượng nhu cầu thanh toán của cả nền kinh tế tăng lên thì tổ chức cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT vẫn có khả năng đáp ứng.
97.		VNPay	Nhất trí với nội dung điểm e “...Có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép...” do sửa đổi này đáp ứng quy mô phát triển của hoạt động TTKDTM, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn thị trường	NHNN tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
98.		Agribank	Đối với quy định “tổ chức không phải là ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT khi có Hợp đồng/thỏa thuận kết nối ...đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ CMTC&BTĐT đã được NHNN cấp phép”, đề nghị bổ sung quy định về việc các tổ chức	Việc các tổ chức CMTC&BTĐT kết nối với nhau và các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài sử dụng chung 1 hạn mức BTĐT hay không, phụ thuộc

			CMTC&BTĐT phải kết nối với nhau và các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nên sử dụng chung 1 hạn mức BTĐT khi tham gia dịch vụ CMTC&BTĐT nhằm kiểm soát thanh khoản, tính liên thông của các hệ thống và tăng cường quản trị rủi ro.	vào nhu cầu kinh doanh và điều kiện thực tế của các bên.
99.		MDP	Điểm g đề nghị sửa như sau: " <i>g) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ phải: Có Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển mạch tài chính còn hiệu lực; Có thỏa thuận/phương án bổ sung với một tổ chức để thực hiện quyết toán kết quả bù trừ các giao dịch thanh toán quốc tế phát sinh;...</i> ". Việc xin giấy phép CMTCQT là tổ chức đã phải có Giấy phép CMTC trong nước còn hiệu lực sẽ dẫn đến cách hiểu là doanh nghiệp phải làm lại/trình bày lại từ đầu một Đề án quyết toán tổng thể, gây lãng phí thời gian, trùng lặp hồ sơ.	Thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 29/4/2026), NHNN không bổ sung thêm hồ sơ đối với dịch vụ này.
100.	Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 23 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: "4. Hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia." 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: "5. Tổ chức đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép, thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép tại Giấy phép phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp."	Vụ Pháp chế	Khoản 5 Điều 23 quy định việc <i>tổ chức đề nghị thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán</i> còn Điều 27a quy định trường hợp NHNN thực hiện thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán, không quy định trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG tự đề nghị. Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp, thống nhất.	Tiếp thu và giữ nguyên như quy định tại Khoản 5 Điều 23 Nghị định 52/2024/NĐ-CP
101.		NHNN vực 15 Khu	Đề nghị xem xét quy định " <i>bản sao văn bản thỏa thuận với các tổ chức tham gia (ít nhất 50 ngân hàng....)</i> " để phù hợp quy định tại điểm e khoản 1.	Nội dung này đã phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1.

102.	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, d, đ, e, g, h, i khoản 2 như sau: “c) Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán <i>được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua</i> theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này; d) Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán <i>để nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua</i> đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; đ) Hồ sơ về nhân sự: đ.1) Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định này, bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc);	Bộ Tư pháp	Liên quan đến Luật Lý lịch tư pháp, dự thảo Nghị định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp và giấy tờ tương đương là chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Lý lịch tư pháp. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lược bỏ quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp tại dự thảo Nghị định.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định phù hợp với Luật Lý lịch tư pháp 2025.
103.	theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này; d) Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để nghị cấp Giấy phép được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ của tổ chức thông qua đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật và phương án bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống thông tin; đ) Hồ sơ về nhân sự: đ.1) Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định này, bản sao các văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhận chức vụ hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc);	Cục CNTT	Tại khoản 1, đề nghị xem xét sửa thành: “h) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử:... bản sao thuyết minh giải pháp kỹ thuật đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định này;”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

đ.2) <i>Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc (Giám đốc) do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng);</i> <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.</i> e) <i>Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp, gồm: giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị tương đương; Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức; giấy chứng nhận đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);</i> <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động</i>			
--	--	--	--

khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính.

g) Bản sao tài liệu chứng minh của tổ chức về việc đảm bảo duy trì giá trị của vốn điều lệ, gồm: Báo cáo tài chính của tổ chức (đã được kiểm toán của năm liền trước năm nộp Hồ sơ) hoặc Giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông của tổ chức hoặc danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (nếu có) hoặc Giấy nộp tiền ngân hàng chứng minh số vốn đã góp của các cổ đông/thành viên;

h) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử: phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này; bản sao văn bản thỏa thuận kết nối với các tổ chức tham gia (ít nhất 50 ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tổng vốn điều lệ trong năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chiếm trên 65% tổng vốn điều lệ của các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

	trong hệ thống các tổ chức tín dụng và ít nhất 20 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán), có nội dung cam kết đã tham gia kết nối không quá 02 tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép; bản sao thuyết minh giải pháp kỹ thuật đáp ứng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định này; i) Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế: Bản sao tài liệu chứng minh tổ chức vận hành hệ thống thanh toán quốc tế được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi tổ chức thành lập hoặc đặt trụ sở chính cấp; phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Nghị định này.”.			
104.	Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau: “4. Quy trình, thủ tục triển khai hoạt động sau khi được cấp Giấy phép Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường và không quá 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, tổ chức đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải thông báo và cung cấp tài liệu chứng minh cho Ngân hàng Nhà nước	Cục CNTT	Đề bao gồm việc thay đổi giải pháp kỹ thuật đối với 02 dịch vụ: (i) Dịch vụ trung gian thanh toán; (ii) Dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, đề nghị sửa thành: “ 4. Quy trình, thủ tục triển khai hoạt động sau khi được cấp Giấy phép: Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường và không quá 06 tháng kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, tổ chức đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải thông báo và cung cấp tài liệu chứng minh cho Ngân hàng Nhà nước về việc: Hệ thống kỹ thuật đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Nghị định này, bản sao	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.

	về việc: Hệ thống kỹ thuật đáp ứng điều kiện quy định tại <i>điểm d</i> khoản 2 Điều 22 Nghị định này (<i>trường hợp tổ chức thay đổi giải pháp kỹ thuật đã nêu tại điểm d khoản 2 Điều 24 Nghị định này thì tổ chức phải thông báo và cung cấp Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật mới/thay đổi đến Ngân hàng Nhà nước tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường để Ngân hàng Nhà nước đánh giá</i>); bản sao Biên bản nghiệm thu kỹ thuật các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép với một ngân hàng hợp tác đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử theo		Biên bản nghiệm thu kỹ thuật các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép với một ngân hàng hợp tác đối với dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định này; <i>tài liệu liên quan</i> đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đáp ứng điều kiện quy định tại <i>điểm e, điểm g</i> khoản 2 Điều 22 Nghị định này. <i>Trường hợp tổ chức thay đổi giải pháp kỹ thuật đã nêu tại điểm d, điểm h, khoản 2 Điều 24 Nghị định này thì tổ chức phải thông báo và cung cấp Bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật mới/thay đổi đến Ngân hàng Nhà nước tối thiểu 60 ngày trước ngày dự kiến cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ra thị trường để Ngân hàng Nhà nước đánh giá.</i> 	
105.	Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định này; <i>tài liệu liên quan</i> đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế đáp ứng điều kiện quy định tại <i>tại điểm e, điểm g</i> khoản 2 Điều 22 Nghị định này. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, tài liệu, Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra thực tế tại tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và có văn bản thông báo về việc đáp ứng hoặc không đáp ứng quy định tại <i>điểm d, điểm e, điểm g</i> khoản 2 Điều 22 Nghị định này.	Cục CNTT	Đối với nội dung sửa đổi khoản 4 Điều 24 về Quy trình, thủ tục triển khai hoạt động sau khi được cấp Giấy phép, đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp sau khi được cấp phép, tổ chức thay đổi giải pháp kỹ thuật và bản thuyết minh giải pháp kỹ thuật mới/thay đổi của tổ chức không đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật.	Nội dung này đã được quy định tại Nghị định 52. Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng (bao gồm trường hợp kiểm tra mà tổ chức không đáp ứng điều kiện kỹ thuật và trường hợp tổ chức thay đổi giải pháp kỹ thuật/bản thuyết minh kỹ thuật mà không đáp ứng), NHNN xem xét thực hiện thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTG theo quy định tại <i>điểm e</i> khoản 1 Điều 27 Nghị định này.
106.	Trường hợp không đáp ứng, Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại	Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung quy định về thời hạn tối thiểu và thời hạn tối đa đối với hoạt động kiểm tra thực tế tại tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG; đồng thời bổ sung quy định về thành phần kiểm tra của Ngân hàng	Nội dung này thực hiện theo Thông tư quy định về kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân

	điểm d khoản 1 Điều 27 Nghị định này.”.		Nhà nước (NHNN) nhằm bảo đảm tính rõ ràng và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.	hàng (Thông tư 17/2023/TT-NHNN)
107.	Điều 13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 “1. Hết thời hạn Giấy phép a) <i>Tối thiểu 90 ngày</i> trước ngày hết thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép cho Ngân hàng Nhà nước <i>theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định này</i> . Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính) hoặc nộp trực tiếp tới Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	VNPT-Media	Quy định tại dự thảo có thể được hiểu là việc thanh lý hợp đồng và hoàn tất mọi nghĩa vụ, trách nhiệm đều phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của NHNN. Tuy nhiên, việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm có thể phụ thuộc vào tính chất của từng hợp đồng, quy mô đối tác, khách hàng và quy mô giao dịch tại tổ chức cung ứng dịch vụ. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm c thành: “c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước về việc từ chối cấp lại Giấy phép, tổ chức không được cấp lại Giấy phép phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng. <u><i>Việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên được thực hiện theo quy định pháp luật</i></u> ”	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
108.	gửi 02 bộ hồ sơ và 06 USB lưu trữ bản quét Bộ hồ sơ đầy đủ đề nghị cấp lại Giấy phép tới Ngân hàng Nhà nước, gồm: a.1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này; a.2) Tài liệu quy định tại điểm d, điểm g khoản 2 Điều 24 Nghị định này; tài liệu phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định này.	Zion	Đề xuất sửa đổi khoản 1 Điều 25 như sau: “... <i>Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép là 30 năm tính từ ngày tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cấp lại Giấy phép</i> ” do thời hạn ghi trên giấy phép TGTТ hiện nay là 10 năm, ngắn hơn đáng kể so với thời hạn của các giấy phép kinh doanh khác trong lĩnh vực ngân hàng. Ví dụ, Giấy phép hoạt động ngân hàng được quy định là 99 năm, Giấy phép hoạt động của công ty tài chính là 50 năm, Giấy phép của tổ chức tài chính vi mô là 50 năm.	Hoạt động cung ứng dịch vụ TGTТ là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cần có cơ chế kiểm soát định kỳ về khả năng đáp ứng thị trường, mức độ an toàn công nghệ, bảo mật dữ liệu và phòng, chống tội phạm công nghệ cao.... Thời hạn 10 năm là thời gian phù hợp để doanh nghiệp thực hiện rà soát lại hoạt động, nâng cấp toàn diện hệ thống công nghệ.
109.	b) Quy trình thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức xác nhận đã nhận	M- Service	Thời hạn hoạt động (dịch vụ TGTТ) ghi trên Giấy phép là 10 năm tính từ ngày tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép. Thời hạn này ngắn hơn đáng kể so với thời hạn các giấy phép kinh doanh khác trong lĩnh vực ngân hàng. Đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 24 Nghị định 52/2024/NĐ-CP để nâng thời hạn hoạt động của doanh nghiệp TGTТ tại giấy phép cung ứng dịch vụ TGTТ do NHNN cấp lên tối đa 50 năm.	Sau 10 năm hoạt động, tổ chức TGTТ cần đánh giá lại năng lực kỹ thuật, chứng minh hệ thống đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

110.	đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung thành phần hồ sơ nhưng tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép không gửi lại hồ sơ (trừ trường hợp có lý do xác đáng) hoặc hồ sơ bổ sung của tổ chức không đáp ứng thành phần thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức.	MB	Đề nghị bổ sung quy định về quyền lợi của khách hàng trong trường hợp tổ chức không được cấp lại giấy phép hoạt động (quy định về hoàn tiền, chuyển dịch vụ...)	Dự thảo Nghị định đã có quy định bảo vệ quyền lợi của khách hàng theo hướng yêu cầu "Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của NHNN về việc từ chối cấp lại Giấy phép, tổ chức không được cấp lại Giấy phép phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng. Việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên được thực hiện theo quy định pháp luật."
111.	Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước tiến hành thẩm định Hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần giải trình, làm rõ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức giải trình, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà tổ chức không gửi lại hồ sơ (trừ trường hợp có lý do xác đáng) thì Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lại hồ sơ cho tổ chức. Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, hoàn	Bộ Công thương	Đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động trung gian thanh toán theo hướng bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động bình thường của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp đang cung ứng dịch vụ cho số lượng lớn khách hàng và đối tác trên môi trường số.	Hoạt động cung ứng dịch vụ TGTG là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nên doanh nghiệp cần phải có Giấy phép mới được cung ứng dịch vụ. Quy trình, thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGTG đã được nghiên cứu, xây dựng theo hướng đơn giản hóa điều kiện, giấy tờ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp có số lượng khách hàng và đối tác lớn, doanh nghiệp cần chủ động nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sớm đến NHNN để xử lý, tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

	thiện của tổ chức, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét cấp lại Giấy phép hoặc có văn bản thông báo từ chối và trả lại hồ sơ cho tổ chức, trong đó nêu rõ lý do. Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép là 10 năm. c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của Ngân hàng Nhà nước về việc từ chối cấp lại Giấy phép, tổ chức không được cấp lại Giấy phép phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định pháp luật. 			
112.	Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 “Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán 1. Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong các trường hợp: a) Trường hợp có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao giấy chứng nhận đăng ký	NAPAS	Điểm a khoản 1, đề xuất bỏ “mã số doanh nghiệp” do Khoản 2 Điều 8 Nghị định 168/2025/NĐ-CP quy định: “2. Mã số doanh nghiệp tồn tại trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp và không được cấp lại cho tổ chức, cá nhân khác. Khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động thì mã số doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực.”	1. NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định, thành “Trường hợp có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGT (bao gồm các trường hợp thay đổi do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định): tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức cung ứng dịch vụ TGT có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ TGT theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao giấy chứng nhận đăng ký
113.	a) Trường hợp có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao giấy chứng nhận đăng ký	VNPT-Media	Điểm a khoản 1, đề xuất sửa thành: a) Trường hợp có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (bao gồm các trường hợp thay đổi do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định pháp luật về doanh nghiệp): tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa điểm trụ sở chính, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.	

114.	doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. b) Trường hợp ngừng cung cấp một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này.	Bộ Tài chính	Điểm a khoản 1, đề xuất sửa thành: “a) Trường hợp có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung quy định trong Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán: tên tổ chức, mã số doanh nghiệp, địa điểm đặt trụ sở chính, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <u>hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương</u> đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp” và đề nghị nghiên cứu phương án kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để cắt giảm thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	doanh nghiệp đã thay đổi các thông tin về doanh nghiệp.” 2. Dự thảo Nghị định quy định theo hướng trong trường hợp doanh nghiệp “có nhu cầu thay đổi một hoặc một số nội dung trong Giấy phép” thì gửi hồ sơ đến NHNN, không cần thiết quy định về thời hạn “trong vòng 30 ngày ...”. 3. Về việc bổ sung “hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương”, NHNN đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp về việc lược bỏ, không quy định các “giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương” tại dự thảo Nghị định do quy định này chưa rõ những loại giấy tờ nào, có thể tạo ra những cách hiểu không thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.
115.	c) Trường hợp kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này.	NAPAS	Điểm c khoản 1, đề xuất sửa đổi như sau: “c) Trường hợp kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức quốc tế, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải có Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo...” do hệ thống thanh toán quốc tế không nhất thiết phải do tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính nước ngoài vận hành.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định “c) Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, trường hợp kết nối thêm hệ thống thanh toán quốc tế,..
116.	theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Nghị định này và các tài liệu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 24 Nghị định này. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị sửa	NAPAS	Khoản 4, đề xuất sửa đổi như sau: “4. Đối với dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị ngừng cung cấp, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải ngừng cung cấp dịch vụ sau khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép và trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép,	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật

	đổi, bổ sung Giấy phép, trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi tổ chức yêu cầu bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện thành phần hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ; Trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho tổ chức. Trường hợp từ chối sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời tổ chức trong đó nêu rõ lý do; 3. Thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép sửa đổi, bổ sung không vượt quá thời hạn hoạt động ghi trên Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; 4. Đối với dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị <u>ngừng cung cấp</u>, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải ngừng cung cấp dịch vụ sau khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép và trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định của pháp luật. 5. ...		tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định của pháp luật” do sau khi NHNN chấp thuận việc sửa đổi/bổ sung giấy phép thì Tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG mới có cơ sở chính thức gửi thông báo bằng văn bản đến các đối tác, cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng.	
117.		VNPT-Media	Khoản 4, đề xuất sửa đổi, bổ sung thành: “4. Đối với dịch vụ trung gian thanh toán đề nghị ngừng cung ứng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải ngừng cung cấp dịch vụ sau khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép và trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng <i>đối với dịch vụ trung gian thanh toán ngừng cung ứng</i>. Việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật” vì quy định hiện hành cho phép tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được đề nghị ngừng cung cấp một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép.	
118.		Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng	Khoản 4, đề nghị rà soát và chỉnh sửa lại quy định này do nội dung diễn đạt hiện chưa rõ ràng, có thể gây khó khăn trong việc hiểu và áp dụng.	

119.	Điều 15. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung Điều 27 1. Bãi bỏ quy định tại điểm a khoản 1. 2. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 như sau: “g) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hiện một trong các trường hợp sau: g.1) Trong thời hạn 06 tháng liên tục, tổ chức không thực hiện hoạt động cung ứng tất cả các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép ra thị trường cho khách hàng; g.2) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; g.3) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tái phạm việc báo cáo không trung thực đối với các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép.”. 3. Bãi bỏ điểm h khoản 1. 4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau: Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch	ShopeePay	Khoản 2, đề xuất loại bỏ quy định thu hồi giấy phép trong trường hợp không hoàn thành khắc phục kiến nghị đúng hạn do 1. Chế tài quá nặng không tương xứng với hành vi vi phạm, 2. Không nhất quán với chế tài áp dụng cho TCTD, 3. Mâu thuẫn với quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (theo Nghị định 340/2024/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng, chế tài thu hồi giấy phép áp dụng khi TGTG có hành vi vi phạm nghiêm trọng về điều kiện cấp phép, sử dụng giấy phép hoặc hoạt động trái pháp luật).	1. Quy định tại dự thảo Nghị định đã cho phép loại trừ không thu hồi Giấy phép trong trường hợp không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà có lý do xác đáng; hoặc không thực hiện xác thực ví điện tử, duy trì đủ số dư tài khoản đảm bảo thanh toán của ví điện tử mà có lý do chính đáng. 2. Việc quy định tỷ lệ % đối với việc hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra hoặc tổng số lượng ví điện tử đang hoạt động là khó xác định trong triển khai thực tế.
120.	cung ứng tất cả các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép ra thị trường cho khách hàng; g.2) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; g.3) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tái phạm việc báo cáo không trung thực đối với các dịch vụ trung gian thanh toán đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép.”. 3. Bãi bỏ điểm h khoản 1. 4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau: Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch	Zion	Kiến nghị lượng hóa các hành vi không tuân thủ có thể dẫn đến việc thu hồi Giấy phép hoặc thu hồi dịch vụ được cấp phép (ví dụ, quy định “Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục trên 5% kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến các dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng”; “Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không thực hiện thu thập, kiểm tra các tài liệu, thông tin, dữ liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của trên 5% tổng số chủ ví điện tử (đối với khách hàng cá nhân), người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) đang hoạt động trong vòng 30 ngày gần nhất theo quy định; không đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng hoặc trong thời gian năm ngày làm việc liên tiếp mà không khắc phục.”	
121.	Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận được đơn đề nghị thu hồi Giấy phép do chấm dứt hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch	NHNN Khu vực 9	Đề nghị sửa đổi khoản 4 thành “Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày <u>lập biên bản/thông báo kết luận về việc phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này</u>, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép” để phù hợp với thực tiễn và có căn cứ thực hiện rõ ràng hơn.	Không tiếp thu do không phù hợp với tất cả các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này.

	vụ trung gian thanh toán quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép. Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi Giấy phép. 5. ...			
122.	Điều 15. Bổ sung Điều 27a “Điều 27a. Thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép 1. Ngân hàng Nhà nước xem xét thực hiện thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép trong các trường hợp sau đây: a) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hiện tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; b) Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán vi phạm quy định liên quan đến một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép mà không có lý do xác đáng, cụ thể như sau:	Vụ Pháp chế	Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật NHNN, NHNN cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép hoạt động. Tại Giấy phép có nội dung về hoạt động mà tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được thực hiện. Như vậy, việc quy định NHNN thu hồi “dịch vụ đã được cấp phép” là không phù hợp. Đề nghị cân nhắc quy định theo hướng NHNN đình chỉ hoặc yêu cầu tạm ngưng cung ứng một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán.	Quy định thu hồi “dịch vụ đã được cấp phép” phù hợp với quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP về quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN đối với hoạt động mà tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được thực hiện
123.	giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phát hiện tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không hoàn thành khắc phục kiến nghị thanh tra, kiểm tra liên quan đến một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép trong thời gian quy định theo kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra mà không có lý do xác đáng; b) Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán vi phạm quy định liên quan đến một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép mà không có lý do xác đáng, cụ thể như sau:	EPAY	Kiến nghị bổ sung vào điểm b.1 như sau: “Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử theo quy định, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử thực hiện khắc phục trong thời hạn do Ngân hàng Nhà nước quyết định. Hết thời hạn khắc phục mà tổ chức không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ, Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng biện pháp thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép theo quy định” do trên thực tế, việc chênh lệch số dư có thể phát sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm lỗi đối soát, lỗi kỹ thuật, sai lệch thời điểm ghi nhận giao dịch, lỗi vận hành hệ thống, giao dịch đang trong quá trình xử lý hoặc các nguyên nhân khách quan khác, nên cho phép khắc phục trong thời hạn hợp lý.	- Dự thảo Nghị định đã có quy định bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp thông qua điều kiện “mà không có lý do xác đáng” và “Quy trình thông báo đề nghị tổ chức giải trình trong thời hạn 20 ngày làm việc”. Đối với các chênh lệch số dư phát sinh do lỗi đối soát, lỗi đường truyền hoặc sai lệch thời điểm ghi nhận giao dịch của ngân hàng hợp tác, tổ chức cung ứng dịch vụ chỉ cần cung cấp tài liệu chứng minh kỹ thuật trong thời hạn 20 ngày làm việc để NHNN xem xét (theo quy định tại Khoản 2

	b.1) Tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử không thực hiện thu thập, kiểm tra các tài liệu, thông tin, dữ liệu xác minh thông tin nhận biết khách hàng, đối chiếu khớp đúng thông tin sinh trắc học của chủ ví điện tử (đối với khách hàng cá nhân), người đại diện hợp pháp (đối với khách hàng tổ chức) theo quy định; không đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cấp Giấy phép đối với 01 dịch vụ ví điện tử vi phạm quy định tại điểm b.1, Ngân hàng Nhà nước thực hiện quy trình, thủ tục thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định này; b.2) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tái phạm việc báo cáo không trung thực đối với một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp Giấy phép mà không có lý do xác đáng. 2. Quy trình, thủ tục thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép Khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước xem xét thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép và ra thông báo đề nghị tổ chức giải trình.			Điều này) để NHNN xem xét, không áp dụng biện pháp thu hồi. - Tài khoản đảm bảo thanh toán (TKĐBTT) của dịch vụ ví điện tử có bản chất là tài sản ký quỹ hạch toán 1:1, nhằm bảo đảm khả năng chi trả tức thời cho toàn bộ số dư tiền điện tử của khách hàng. Việc quy định "thời hạn cho phép khắc phục" đối với hành vi thiếu hụt số dư TKĐBTT sẽ dẫn đến rủi ro thanh toán và không bảo vệ quyền lợi khách hàng.
124.		NAPAS	Đề xuất xem xét, sửa đổi khoản 2 như sau: "2. Quy trình, thủ tục thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép ... Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra thông báo nhưng tổ chức được cấp Giấy phép không có văn bản giải trình, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép theo mẫu số 16a đính kèm Nghị định này." do đôi khi vì một số lý do (khách quan/chủ quan) có thể kéo dài hơn 20 ngày làm việc.	Việc quy định NHNN ra quyết định thu hồi Giấy phép khi "nội dung giải trình không xác đáng" nhằm ngăn chặn hành vi tổ chức vi phạm nộp các văn bản giải trình mang tính hình thức, đối phó, cố tình kéo dài thời gian xử lý vi phạm. Đối với các trường hợp tổ chức đã cung cấp được nguyên nhân hợp lý nhưng NHNN cần thêm thời gian để trích xuất các chứng từ kỹ thuật chi tiết, NHNN có quyền yêu cầu bổ sung thông tin theo quy định.
125.		VNPT-Media	Khoản 3, đề xuất sửa thành: "...Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, tổ chức trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng đối với một hoặc	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định

	Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra thông báo nhưng tổ chức được cấp Giấy phép không có văn bản giải trình hoặc nội dung giải trình không xác đáng, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép theo mẫu số 16a đính kèm Nghị định này.		một số dịch vụ trung gian thanh toán đã bị thu hồi. <u>Việc hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm có liên quan giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật.</u>	
126.	3. Ngay khi nhận được Quyết định của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải lập tức ngừng cung ứng một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã bị thu hồi. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép, tổ chức trung gian thanh toán phải gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định pháp luật đối với một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã bị thu hồi. Khi tổ chức trung gian thanh toán đã hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên theo quy định của pháp luật, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày tổ chức trung gian thanh toán bị thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức trung gian thanh toán được đề nghị cấp Giấy phép	VNPost	Khoản 3, đề xuất sửa đổi: "...Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán..." do đối với các tổ chức có quy mô mạng lưới rộng và số lượng khách hàng lớn, việc vận hành thực hiện công tác thanh lý và hoàn tất các nghĩa vụ trách nhiệm theo quy định ký kết giữa các bên, đồng thời vẫn đảm bảo an toàn an ninh tiền tệ và quyền lợi người tiêu dùng trong thời hạn 30 ngày là chưa phù hợp.	

	hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đối với một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã bị thu hồi theo quy định tại Điều 22 Nghị định này. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định này.”.			
127.	Điều 17. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 “1. Trách nhiệm phối hợp trong quá trình thẩm định a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan liên quan về việc tuân thủ quy định pháp luật liên quan của tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức trong thời gian hoạt động trước khi được xem xét cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép đối với các trường hợp quy định tại Điều 24, khoản 1 Điều 25 Nghị định này và các trường hợp khác (trong trường hợp cần thiết); b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, cơ quan liên quan tại điểm a khoản này có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước; c) Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan; d) Trong thời hạn 06 tháng Ngân hàng Nhà nước không thực hiện xin lại ý kiến Bộ Công an và các cơ quan liên quan trường hợp đã thực hiện xin ý kiến đối	Bộ Công an	Đề nghị giữ quy định về việc lấy ý kiến của Bộ Công an đối với trường hợp cấp lại Giấy phép hoạt động của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ TGTG quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 52. Đồng thời, cần bổ sung nội dung, thuyết minh, đánh giá tác động kỹ lưỡng về an ninh, trật tự đối với nội dung bãi bỏ quy định bắt buộc lấy ý kiến Bộ Công an trong trường hợp thu hồi Giấy phép của tổ chức cung ứng dịch vụ TGTG quy định tại điểm d, điểm g khoản 1 Điều 27 Nghị định 52.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định - Giữ nguyên quy định tại Nghị định 52 về việc lấy ý kiến Bộ Công an trong trường hợp cấp lại Giấy phép do hết hạn. - Lược bỏ quy định: “Trong thời hạn 06 tháng NHNN không thực hiện xin lại ý kiến Bộ Công an và các cơ quan liên quan trường hợp đã thực hiện xin ý kiến đối với các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.” - Dự thảo Nghị định đã bổ sung việc xin ý kiến Bộ Công an đối với các trường hợp khác (trong trường hợp cần thiết).
128.		Bộ Công an	Đề nghị bỏ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28: “Trong thời hạn 06 tháng Ngân hàng Nhà nước không thực hiện xin lại ý kiến Bộ Công an (qua Cục An ninh Kinh tế) và các cơ quan liên quan trường hợp đã thực hiện xin ý kiến đối với các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.” . Trường hợp phát sinh các nội dung liên quan đến việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ TGTG thì cần thiết phải lấy ý kiến của Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan để bảo đảm việc đánh giá kỹ lưỡng tác động về an ninh, trật tự.	

	với các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.”.			
129.	Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp 1. Hồ sơ đề nghị mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đó.	Cục Phòng chống rửa tiền	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp bổ sung vào Giấy phép hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong vào Thông tư quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và Thông tư hướng dẫn sau khi Nghị định ban hành.	Tiếp thu, NHNN sẽ quy định cụ thể trong Thông tư hướng dẫn Nghị định
130.	2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận, gia hạn, thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đó. 3. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép, thu hồi một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán đã được cấp phép đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong thì tiếp tục được xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đó.	Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	- Trong điều khoản chuyển tiếp chưa quy định hướng xử lý đối với các hồ sơ đề nghị cấp phép tham gia hệ thống TTQT của NHTM, chi nhánh NHNNg phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Nghị định sửa đổi, bổ sung này - Đề nghị bổ sung tại dự thảo Nghị định nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 36 Nghị định số 52 về Quy định chuyển tiếp thành: “....Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 21 Nghị định này và hoàn thành thủ tục đề nghị chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;”	Hiện nay, các hồ sơ, tài liệu đề nghị bổ sung nội dung hoạt động tham gia hệ thống TTQT của NHTM, chi nhánh NHNNg đang được thực hiện theo quy định tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) và thực tế đã yêu cầu về thành phần hồ sơ tài liệu mô tả hệ thống TTQT.
131.		Bộ Tư pháp	Cần rà soát kỹ quy định về điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm: không có khoảng trống pháp lý khi triển khai thi hành Nghị định; có đầy đủ cơ sở pháp lý xử lý xung đột pháp luật	NHNN tiếp thu và đã rà soát dự thảo Nghị định
132.	Nơi nhận	Bộ Ngoại giao	Đề nghị rà soát, lược bỏ cụm từ “các cơ quan thuộc Chính phủ” do các cơ quan này đã được chuyển sang là các đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành TW Đảng	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định
PHỤ LỤC				
133.	Mẫu số 01. Đơn đề nghị mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước	Sở Giao dịch	Đề nghị bổ sung thông tin về Quyết định bổ nhiệm, thời hạn bổ nhiệm của những người đăng ký mẫu chữ ký của Kế toán trưởng (hoặc người phụ trách Kế toán, người	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Mẫu số 01

			kiểm soát giao dịch với NHNN) và những người được ủy quyền vì thực tế việc bổ nhiệm cho vị trí này đều có thời hạn.	
134.		NHNN Khu vực 1	Phân đăng ký chữ ký của kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán, người kiểm soát chứng từ giao dịch với NHNN), đề nghị bổ sung “Thời hạn bổ nhiệm/Thời hạn phân công phụ trách” để theo dõi hiệu lực của Quyết định bổ nhiệm.	
135.		NHNN Khu vực 9	Đề xuất sửa đổi nội dung “Quyết định bổ nhiệm số:...ngày... tháng... năm” của kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán hoặc người kiểm soát chứng từ giao dịch với Ngân hàng Nhà nước) thành “Quyết định bổ nhiệm số/ Văn bản số:...ngày...tháng...năm” Lý do: Hiện nay một số ngân hàng không có chức danh kế toán trưởng, chỉ có văn bản phân công nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách kế toán hoặc người kiểm soát chứng từ giao dịch với NHNN, không có quyết định bổ nhiệm.	
136.		NHNN Khu vực 9	Tại mẫu số 01, đề xuất giữ nguyên mẫu cũ theo Nghị định 52 do trên thực tế, các ngân hàng thương mại cổ phần không có vốn nhà nước thường có thời hạn bổ nhiệm, ủy quyền ngắn. Vì vậy, các số, thời gian trên quyết định, văn bản ủy quyền thay đổi thường xuyên. Mỗi lần thay đổi phải ký lại toàn bộ chữ ký của những cá nhân đăng ký trên Bản đăng ký chữ ký, mẫu dấu dẫn đến phát sinh hồ sơ, giấy tờ tương đối nhiều.	Trường hợp có thay đổi thông tin liên quan đến việc sử dụng TKTT thì tổ chức mở tài khoản phải có trách nhiệm bổ sung, cập nhật thông tin. Do đó, kể cả trong trường hợp không bổ sung tại Mẫu đăng ký thì các đơn vị (Sở Giao dịch, NHNN chi nhánh khu vực) vẫn phải lưu giữ, cập nhật đầy đủ thông tin.
137.	Mẫu số 08 - Nội dung Đề án cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Một trong những tiêu chí để thể hiện nội dung số 9 - Phương án được một tổ chức thực hiện quyết toán kết quả bù trừ giữa các bên liên quan đối với dịch	NAPAS	Đề xuất sửa đổi nội dung này như sau: “ <i>Trường hợp tham gia dự án hợp tác kết nối thanh toán bán lẻ song phương giữa Việt Nam và một quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế Việt Nam có cam kết về việc đảm bảo việc kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế nước ngoài chỉ phục vụ cho nhu cầu thanh toán hàng hóa, dịch vụ của</i>	Giải trình. - Thành phần hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế kết nối thêm hệ thống

	vụ chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử, chuyển mạch tài chính quốc tế là: “ <i>Trường hợp tham gia dự án hợp tác kết nối thanh toán bán lẻ song phương giữa Việt Nam và một quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, tổ chức chuyển mạch tài chính quốc tế Việt Nam có cam kết về việc đảm bảo việc kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế nước ngoài chỉ phục vụ cho nhu cầu thanh toán hàng hóa, dịch vụ của khách hàng tại Việt Nam và khách hàng tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ của dự án đó.</i> ”		khách hàng tại Việt Nam và khách hàng tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ của dự án đó. ” để đảm bảo thống nhất diễn đạt với các nội dung khác tại Nghị định 52. Mặt khác, đối với chiều thanh toán của khách hàng quốc tế tại Việt Nam, việc kiểm soát khách hàng là cá nhân/công dân của quốc gia hay vùng lãnh thổ của dự án hợp tác kết nối thanh toán bán lẻ song phương không nằm trong quyền quản lý của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế.	thanh toán quốc tế đã được quy định tại Điều 26 Nghị định 52. - Việc sửa đổi như dự thảo Nghị định đã đảm bảo rõ nghĩa, phù hợp với bản chất dự án hợp tác kết nối bán lẻ song phương.
138.	Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Hồ sơ kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (ngoại trừ dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử) bao gồm: Hồ sơ chứng minh việc đã triển khai các giải pháp đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật được rà soát trong vòng 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ cấp lại. Tài liệu chứng minh khả năng bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép	VNPT-Media	Đề nghị quy định cụ thể các tài liệu cần cung cấp, xin đề xuất như sau: Hồ sơ kỹ thuật phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (ngoại trừ dịch vụ chuyển mạch tài chính dịch vụ bù trừ điện tử) bao gồm: <u><i>Ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định đối với hệ thống thông tin đề xuất cấp độ; Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với hệ thống trong vòng 01 năm gần nhất.</i></u> Tài liệu chứng minh khả năng bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm: <u><i>Quy trình/kịch bản đảm bảo hoạt động liên tục; Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động của hệ thống dự phòng trong vòng 6 tháng gần nhất; Hồ sơ/biên bản chuyển hoạt động từ hệ thống chính sang hệ thống dự phòng và hoạt động chính thức trên hệ thống dự phòng trong vòng 01 ngày làm việc trong thời gian 02 năm gần nhất.</i></u>	Quy định tại dự thảo Nghị định đã đảm bảo cụ thể, rõ ràng để các doanh nghiệp áp dụng thống nhất.
MỘT SỐ GÓP Ý NGOÀI NỘI DUNG DỰ THẢO				
139.		ShopeePay, M-Service, Zion	Đề xuất loại bỏ quy định liên kết tài khoản ngân hàng/thẻ ghi nợ với ví điện tử, công nhận liên kết Ví - TK ngân hàng là tính năng tiện ích tùy chọn, áp dụng hạn mức	NHNN tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định theo hướng quy định “ <i>việc liên</i>

	Khoản 3 Điều 6 Nghị định 52⁴ 3. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử phải đảm bảo duy trì tổng số dư trên tất cả các tài khoản đảm bảo thanh toán cho dịch vụ ví điện tử mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thấp hơn tổng số dư tất cả các ví điện tử đã phát hành cho khách hàng; chỉ cho phép sử dụng dịch vụ đối với các ví điện tử có liên kết với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng		giao dịch phân tầng theo mức độ định danh KYC, NHNN thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật hợp tác cho liên kết tự nguyện.	<i>kết ví điện tử với tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ của chính khách hàng tại ngân hàng liên kết thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</i> , vẫn đảm bảo được yêu cầu quản lý chặt chẽ đối với dịch vụ ví điện tử. - Hiện nay các quy trình, nghiệp vụ kỹ thuật chi tiết hướng dẫn dịch vụ ví điện tử đang được thực hiện theo Thông tư của NHNN hướng dẫn về dịch vụ TGT. Do đó, để đảm bảo đồng bộ, thống nhất và tạo sự chủ động cho NHNN chỉnh sửa theo hướng quy định việc liên kết ví điện tử với tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ của chính khách hàng được thực hiện theo quy định của NHNN.
140.		Epay	Đề nghị sửa như sau: <i>"Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán... không thấp hơn tổng số dư tất cả các ví điện tử đã phát hành cho khách hàng; trường hợp ví điện tử thực hiện liên kết với tài khoản/thẻ của khách hàng, không cho phép ví điện tử liên kết với tài khoản khác tài khoản thanh toán hoặc thẻ ghi nợ của chính khách hàng"</i>	
141.	Khoản 6 Điều 8 Nghị định 52⁵ 6. Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.	Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung khoản 6 Điều 8 Nghị định 52 Các hành vi bị cấm: <i>"6. Phát hành, cung ứng, sử dụng và chấp nhận các phương tiện thanh toán không hợp pháp."</i>	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định
142.	Khoản 11, 12, 13, 17, 18 Điều 3 Nghị định 52 12. Tiền điện tử là giá trị tiền Việt Nam đồng lưu trữ trên các phương tiện điện tử được cung ứng trên cơ sở đối ứng với số tiền được khách hàng trả trước cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước	Bộ KHCN Viettel VNPT-Media HDBank Napas	Đề xuất bổ sung thêm "tiền di động" vào các khoản tương ứng tại Điều 3 NĐ 52/2024/NĐ-CP	Không tiếp thu, do: - Dịch vụ Tiền di động là một loại hình thanh toán được thực hiện trên cơ sở tận dụng hạ tầng, dữ liệu, mạng lưới viễn thông (do các doanh nghiệp viễn thông cung ứng), liên

⁴ Bổ sung Điều 3 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 Nghị định 52

⁵ Bổ sung Điều 4 sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 8 Nghị định 52, số các Điều tiếp theo thay đổi tương ứng

	ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử. 13. Dịch vụ chuyển mạch tài chính là dịch vụ cung ứng hạ tầng kỹ thuật kết nối, truyền dẫn và xử lý dữ liệu điện tử các giao dịch thanh toán trong nước giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. 17. Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ là việc tiếp nhận, xử lý dữ liệu điện tử, tính toán kết quả thu hộ, chi hộ, hủy việc thu hộ, chi hộ cho khách hàng có tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng và thực hiện thanh toán cho các bên có liên quan. 18. Dịch vụ cổng thanh toán điện tử là dịch vụ cung ứng hạ tầng kỹ thuật để kết nối, truyền dẫn và xử lý dữ liệu điện tử các giao dịch thanh toán được thực hiện bằng phương tiện thanh toán giữa khách hàng, đơn vị chấp nhận thanh toán với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính được phép phát hành thẻ tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.			quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của nhiều Bộ, ngành. - Chính phủ đã ban hành Nghị định số 368/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ Tiền di động. - Nếu dự thảo Nghị định cũng quy định về tiền di động sẽ gây chồng chéo với quy định tại Nghị định 368 và phải sửa đổi, bổ sung nhiều điều khoản liên quan tại Nghị định 52 (ví dụ, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, trách nhiệm của các bộ, ngành...)
143.	Điều 5. Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế “5. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước	NAPAS	Đề xuất xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung này như sau: <i>5. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài; việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế đó phải được thực hiện thông qua 01 (một) tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được Ngân hàng</i>	Giải trình - Đối với tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính kết nối với hệ thống TTQT thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 52, nên khoản 5 Điều 5 quy định “trừ

	ngoài; việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế đó phải được thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế.”		<i>Nhà nước cấp phép: (i) Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc (ii) Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế mà tổ chức nước ngoài đó tham gia” nhằm: (i) Đảm bảo chủ quyền thanh toán quốc gia (giao dịch chiều VN Outbound), phòng chống rửa tiền và quản lý hoạt động thanh toán quốc tế của khách hàng là người Việt Nam thanh toán ở nước ngoài (thông qua tài khoản thanh toán, ví điện tử mở tại các NHTM/TGTT tại Việt Nam) tại các điểm chấp nhận thanh toán ngoài lãnh thổ Việt Nam. (ii) Thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 5.</i>	tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính”. - Quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 52 đã đảm bảo chặt chẽ, song vẫn tạo điều kiện cho các tổ chức cung ứng dịch vụ TGTT cung ứng dịch vụ cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài. - Việc bổ sung quy định “việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế phải thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được NHNN cấp phép” là không phù hợp.
144.		HSBC	<i>Đề nghị sửa đổi như sau: “5. Tổ chức <u>nước ngoài</u> cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài; việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế đó phải được thực hiện thông qua: a) ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế hoặc b) Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế tại Việt Nam đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép: b.1) Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó; hoặc b.2) Kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính nước ngoài mà tổ chức nước ngoài đó tham gia” để tạo hành lang pháp lý, công nhận việc hợp tác với các tổ chức trung gian thanh toán nước ngoài nhằm thúc đẩy thanh toán giữa các quốc gia trong khu vực.</i>	
145.	Điều 5. Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế 6. Các bên liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan	NAPAS	<i>Đề xuất bổ sung nội dung sau vào Khoản 6 Điều 5, cụ thể như sau: “Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ số thông qua nền tảng thương mại chỉ được cung ứng cho khách hàng Việt Nam là người cư trú thông qua việc mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc hợp tác với tổ chức</i>	NHNN tiếp thu và sẽ nghiên cứu đề xuất chính sách quản lý phù hợp tại các văn bản hướng dẫn Nghị định

	quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.		<i>trung gian thanh toán theo quy định pháp luật Việt Nam”.</i>	
146.	Điều 5. Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế	NAPAS	Đề xuất bổ sung Khoản 7 vào Điều 5, cụ thể như sau: <i>“Tổ chức nước ngoài tổ chức, vận hành nền tảng số, môi trường số nhằm cung cấp dịch vụ số cho khách hàng là người cư trú phải đảm bảo chấp nhận thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán hợp pháp khác theo quy định pháp luật Việt Nam.”</i> để cơ quan quản lý Nhà nước có thông tin về các tổ chức nước ngoài phát sinh doanh thu tại Việt Nam để quản lý hoạt động thanh toán quốc tế; Người cư trú có nhiều lựa chọn tiếp cận dịch vụ được cung ứng bởi tổ chức nước ngoài cũng như nâng cao vị thế của các phương tiện thanh toán nội địa so với các phương tiện thanh toán quốc tế.	Không tiếp thu do việc tổ chức nước ngoài chấp nhận thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán tại Việt Nam phụ thuộc vào việc hợp tác, kết nối giữa tổ chức nước ngoài và các tổ chức phát hành thẻ, phương tiện thanh toán tại Việt Nam.
147.	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 52 5. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có quyền từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán khi lệnh thanh toán không hợp lệ hoặc có cơ sở pháp lý để xác định chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định này hoặc khi tài khoản thanh toán không đủ tiền trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thông báo lý do từ chối cho chủ tài khoản thanh toán.	VBF	Quy định hiện chưa rõ ràng, có thể dẫn tới 2 cách hiểu, vì vậy đề xuất sửa thành: <i>“5. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có quyền từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán khi lệnh thanh toán không hợp lệ hoặc có cơ sở pháp lý để xác định chủ tài khoản vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Nghị định này hoặc khi tài khoản thanh toán không đủ tiền, hoặc trừ trường hợp khác có thỏa thuận khác giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và khách hàng.</i> Trường hợp từ chối thực hiện lệnh thanh toán của chủ tài khoản thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thông báo lý do từ chối cho chủ tài khoản thanh toán.	Không tiếp thu do quy định tại Nghị định 52 đã đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu và khả thi, không tạo cách hiểu khác nhau
148.	Khoản 4 Điều 14 Nghị định 52 4. Trình tự, thủ tục đóng tài khoản thanh toán: a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước có nhu cầu đóng tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước phải lập	Vietinbank	Đề nghị sửa đổi nội dung này vì theo khoản c và e Khoản 1 Điều 12 Nghị định 52: Việc đóng TKTT được thực hiện khi: c) Tổ chức có tài khoản thanh toán chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Như vậy khi tổ chức mở TKTT tại NHNN chấm dứt hoạt động theo quy định	Không tiếp thu do quy định tại khoản 4 Điều 14 chỉ áp dụng trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, KBNN có nhu cầu đóng TKTT (đóng TKTT theo

	đơn đề nghị đóng tài khoản thanh toán và yêu cầu xử lý số dư tài khoản thanh toán (nếu có) theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này do người đại diện hợp pháp của tổ chức ký tên, đóng dấu và gửi Ngân hàng Nhà nước (nơi mở tài khoản thanh toán)		của pháp luật thì NHNN phải đóng TKTT của tổ chức. Tuy nhiên khi tổ chức bị chấm dứt hoạt động thì tư cách pháp nhân không còn, tư cách của người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền (gọi chung là người đại diện hợp pháp) cũng không còn, nên trường hợp này yêu cầu KH phải cung cấp Đơn đề nghị đóng TKTT và xử lý số dư TKTT do người đại diện hợp pháp của tổ chức ký sẽ không phù hợp..	yêu cầu). Đối với trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định pháp luật thì NHNN thực hiện đóng TKTT theo quy định.
149.	Khoản 1 Điều 22 Nghị định 52: 1. Dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm: dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế, dịch vụ bù trừ điện tử, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ công thanh toán điện tử. Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước	NAPAS	Xem xét bổ sung phạm vi dịch vụ trung gian thanh toán bao gồm dịch vụ tiền di động.	Không tiếp thu. Đã giải trình ở trên.
150.	Khoản 4 Điều 29 Nghị định 52. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán 4. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ và chứng từ theo quy định của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi thực hiện thanh toán ngoại tệ và thanh toán quốc tế quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 5 Nghị định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải áp dụng các biện pháp xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ liên quan đến các giao dịch thực tế để đảm bảo việc	NAPAS	Đề xuất quy định làm rõ về việc áp dụng quy định về việc bảo đảm an toàn, bảo mật trong thanh toán đối với 02 trường hợp sau: <u>Trường hợp 1</u> : Tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ cho khách hàng không cư trú, khách hàng nước ngoài cư trú ở Việt Nam để thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ ở Việt Nam thông qua Tổ chức chuyển mạch tài chính quốc tế được NHNN cấp phép; <u>Trường hợp 2</u> : Tổ chức TGTG cung cấp dịch vụ cho khách hàng thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài thông qua Tổ chức chuyển mạch tài chính quốc tế được NHNN cấp phép.	Khoản 4 Điều 29 Nghị định 52 quy định việc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức, cá nhân liên quan có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ và chứng từ theo quy định của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi thực hiện thanh toán ngoại tệ và thanh toán quốc tế quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 5 Nghị định này.

	thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.			
151.	Mẫu số 09. Sơ yếu lý lịch	Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng	Đề nghị đơn vị nghiên cứu, sửa đổi cụm từ “ <i>chứng minh nhân dân</i> ” tại Mẫu số 09 Nghị định 52/2024/NĐ-CP. để phù hợp với theo Luật Căn cước năm 2023 (từ ngày 01/01/2025 chứng minh nhân dân hết hiệu lực sử dụng)	Giải trình. Trường hợp chứng minh thư nhân dân hết hiệu lực thì cá nhân không phải kê khai nội dung này. Theo Mẫu số 09, cá nhân được lựa chọn kê khai số định danh cá nhân hoặc số chứng minh thư nhân dân hoặc số hộ chiếu (không bắt buộc là số chứng minh thư nhân dân).

MỘT SỐ GÓP Ý KHÁC LIÊN QUAN

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1.	Bộ Tư pháp	Cần cập nhật, bổ sung đường lối, chủ trương của Đảng (Kết luận số 18-KL/TW về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số", Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về thu hút đầu tư nước ngoài...; xác định rõ căn cứ pháp lý ban hành Nghị định theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Nghị định số 52/2024/NĐ-CP để nhận diện đầy đủ các vướng mắc, bất cập để làm cơ sở cho việc hoàn thiện dự thảo Nghị định.	1. NHNN tiếp thu và sẽ bổ sung các nội dung theo ý kiến góp ý tại Tờ trình Chính phủ. 2. Liên quan đến Nghị quyết 24/2026/NĐ-CP, NHNN giải trình như sau: - Nội dung Khoản 2 Điều 8 (khoản 2 Điều 6 dự thảo xin ý kiến) đã được NHNN rà soát bổ sung đồng bộ với Nghị quyết 24/2026/NQ-CP. Ngoài ra, tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, tại dự thảo đã lược bỏ giấy tờ có giá trị tương đương so với quy định tại Nghị quyết 24. - Nội dung Khoản 1 Điều 10, Điều 12 (khoản 1 Điều 8, Điều 10 dự thảo Nghị định xin ý kiến) liên quan đến dịch vụ TGTG có một số nội dung khác so với Nghị quyết 24/2026/NQ-CP như: nói lỏng điều kiện nhân sự (<i>dự thảo Nghị định chỉ yêu cầu Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc) có trình độ chuyên môn hoặc có kinh nghiệm làm việc trong một số lĩnh vực có liên quan, mở rộng thêm các lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc (tài chính ngân hàng, điện tử và viễn thông, tiền di động, TGTG, ...)</i> để tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng hơn trong quá trình lựa chọn nhân sự phù hợp. Các nội dung này đã được bổ sung cơ sở đề xuất và đánh giá tác động tại dự thảo Tờ trình Chính phủ. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng chỉnh sửa, bổ sung thêm một số nguyên tắc về việc cơ quan tiếp nhận xử lý TTHC có trách nhiệm chủ động khai thác các giấy tờ hồ sơ trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lược bỏ yêu cầu phiếu
2.		Liên quan đến Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng, dự thảo Nghị định quy định một số nội dung khác so với nội dung đã được Chính phủ quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ đối với các nội dung thay đổi so với quy định tại Nghị quyết của Chính phủ, ví dụ: khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định...	
3.		Đề nghị rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung từ Điều 22 đến Điều 25 Nghị định 52 để bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư năm 2025, nhất là yêu cầu về bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2025, trong đó, cần bổ sung đánh giá về sự cần thiết, phạm vi, nội dung sửa đổi, bổ sung, đánh giá kỹ tác động, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống tài chính tiền tệ nói chung và hoạt động thanh toán nói riêng, có đầy đủ cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát, kịp thời xử lý những rủi ro (có thể phát sinh) bảo đảm đúng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	
4.	Bộ Công an	Đối với dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, tại dự thảo Nghị định, NHNN đã sửa đổi, bổ sung một số điều kiện kỹ thuật theo hướng nói lỏng quy định. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, NHNN chưa làm rõ việc nói lỏng quy định về dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử sẽ có tác động trực tiếp như thế nào đối với lĩnh vực tiền tệ và nền kinh	

		<i>tế (khả năng xuất hiện thêm mới bao nhiêu tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử; các tổ chức thanh toán, TGTG sẽ được kết nối với tối đa bao nhiêu tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử...).</i>	lý lịch tư pháp, giấy tờ có giá trị tương đương,... phù hợp với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP Trong quá trình rà soát, đánh giá tác động và lấy ý kiến các Bộ ngành, đối tượng chịu sự tác động, NHNN đã chủ động điều chỉnh lại một số nội dung so với phương án ban đầu của Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP để xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn quá trình triển khai Nghị định số 52 thời gian qua. Tuy nhiên, việc điều chỉnh này vẫn đảm bảo cái cách, cắt giảm thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp (không làm phát sinh thêm thủ tục mới, điều kiện mới).
5.	Bộ Tài chính	Theo quy định tại Luật Đầu tư 2025 và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, một số ngành, nghề liên quan đến phạm vi quản lý của NHNN và Nghị định 52/2024/NĐ-CP được quy định là ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện như: Hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại; Hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; Hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng; cung ứng dịch vụ tiền di động;...Đề nghị rà soát các quy định tại Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và dự thảo Nghị định để bảo đảm chỉ quy định điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện.	Dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt) chỉ sửa đổi, bổ sung các điều kiện kinh doanh đối với các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện đã quy định tại Luật Đầu tư 2025 và Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP, theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước, Phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh của NHNN đã được Chính phủ phê duyệt.
6.		Đối với quy định về khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng bổ sung một điều khoản chung tại dự thảo Nghị định với nội dung: “ <i>Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính</i> ” nhằm bảo	Trong dự thảo Nghị định có 03 quy trình thủ tục hồ sơ với các thành phần hồ sơ không giống nhau do khác chủ thể, cho nên việc quy định ở từng quy trình sẽ thuận lợi cho tổ chức tham chiếu và thực hiện.

		đảm thống nhất trong áp dụng và tránh lặp lại cùng một nội dung tại dự thảo Nghị định.	
7.		Theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 về quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, thành phần hồ sơ TTHC được thay thế bằng việc sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu như: Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước, Giấy chứng nhận căn cước (được khai thác và sử dụng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (được khai thác và sử dụng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp); Phiếu lý lịch tư pháp (được khai thác và sử dụng trên Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp); ... Do đó, đề nghị rà soát và cân nhắc lược bỏ những giấy tờ trên trong thành phần hồ sơ được quy định tại dự thảo Nghị định.	NHNN tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh sửa các nội dung liên quan đến TTHC tại dự thảo Nghị định, phù hợp với Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 về quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu
8.	Bộ KHCN	Liên quan đến quy trình TTHC của cơ quan nhà nước, đề nghị nghiên cứu có phương án thực hiện phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật Giao dịch điện tử về hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử. Đồng thời nghiên cứu quy định áp dụng dịch vụ tin cậy (Dịch vụ cấp dấu thời gian; Dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu; Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng) ở các công đoạn phù hợp.	NHNN tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh sửa các nội dung liên quan đến TTHC tại dự thảo Nghị định phù hợp quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia
9.	Bộ Tư pháp	Quy định “giấy tờ khác có giá trị tương đương” là chưa rõ những loại giấy tờ nào? có thể tạo ra những cách hiểu không thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp. Đề nghị rà soát, chỉnh lý quy định về “giấy tờ có giá trị tương đương” tại dự thảo Nghị định. Trường hợp bảo lưu cần giải trình rõ lý do tại Tờ trình Chính phủ	NHNN tiếp thu ý kiến góp ý và đã lược bỏ “giấy tờ có giá trị tương đương” tại dự thảo Nghị định (nội dung liên quan đến TTHC cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng tại Điều 8 dự thảo Nghị định (Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 20) và TTHC cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Điều 10 dự thảo Nghị định (Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 22), tại Điều 12 (sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 24). NHNN đã bổ sung giải trình rõ lý do tại Tờ trình Chính phủ về việc bảo lưu ý kiến tại Điều 6 dự thảo Nghị định (sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 14 quy định về Hồ sơ mở tài khoản thanh toán tại NHNN)

			bao gồm “giấy tờ có giá trị tương đương” để bao quát các giấy tờ trong trường hợp KBNN mở tài khoản thanh toán tại NHNN.
10.		Nghị định cần được rà soát thêm về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản và rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	NHNN tiếp thu và đã chỉnh sửa hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP
11.	Văn phòng	Sau khi Nghị định được ban hành, đề nghị thực hiện công bố TTHC theo Quy chế kiểm soát TTHC ban hành tại Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/2/2018 Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính tại NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 3947/QĐ-NHNN ngày 17/12/2025).	Tiếp thu và sẽ thực hiện công bố TTHC theo quy định sau khi Nghị định được ban hành.
12.	Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, xây dựng quy định hướng dẫn, điều chỉnh, quản lý, giám sát hoạt động chuyển tiền song phương do thực tế thị trường thanh toán hiện nay, các tổ chức thanh toán có kết nối thanh toán song phương trực tiếp mà không đi qua các tổ chức chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử, không đi qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia. Đến nay, tổng sản lượng giao dịch thanh toán song phương bao gồm số lượng, giá trị giao dịch đã rất lớn. Tuy nhiên, hoạt động thanh toán song phương chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.	- Để nắm thông tin về hoạt động thanh toán song phương trong nền kinh tế phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước, NHNN đã ban hành Thông tư số 35/2015/TT-NHNN về chế độ báo cáo thống kê của NHNN, trong đó quy định mẫu biểu Báo cáo về giao dịch thanh toán điện tử qua TCTD khác trong nước, các TCTD thực hiện thanh toán qua TCTD khác (TCTD đối tác) phải báo cáo thông tin giao dịch về NHNN. Mẫu Báo cáo này đã định nghĩa về khái niệm thanh toán điện tử trực tiếp qua TCTD khác (không sử dụng khái niệm thanh toán song phương). Định kỳ hàng tháng, NHNN vẫn quản lý, theo dõi, nắm bắt thông tin thanh toán điện tử trực tiếp giữa các TCTD. - Dự thảo Nghị định đã sửa đổi khái niệm “hệ thống thanh toán”. Sau khi Nghị định được ký ban hành, NHNN sẽ nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Thông tư để giám sát hoạt động của các kênh thanh toán điện tử trực tiếp/thanh toán song phương giữa các ngân hàng.

13.	Bộ Công thương	Căn cứ nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định chủ trương hoàn thiện khung pháp lý đối với các mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ và nền tảng số, đồng thời xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các lĩnh vực mới phù hợp với thông lệ quốc tế, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát để bảo đảm tính thống nhất của dự thảo với các quy định pháp luật hiện hành. Hiện nay, một số mô hình thanh toán mới như Mobile Money, ví điện tử viễn thông và các giải pháp tài chính số đang được triển khai theo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định tại Nghị định số 94/2025/NĐ-CP và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ chế quản lý, giám sát và xử lý rủi ro để bảo đảm thống nhất với Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị định số 94/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.	Nội dung, phạm vi điều chỉnh tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP và Nghị định 94/2025/NĐ-CP khác nhau - Nghị định 52/2024/NĐ-CP: quy định về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán. - Nghị định 54/2025/NĐ-CP: quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng đối với việc triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thông qua ứng dụng giải pháp công nghệ
14.	Bộ KHCN	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó có Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm triển khai có hiệu lực, hiệu quả cơ chế, chính sách pháp luật; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, tính minh bạch, khả thi của các quy định.	NHNN tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu, cụ thể hóa tại các văn bản hướng dẫn về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt
15.		Nghiên cứu bổ sung quy định về "thời gian chuyển tiếp" hoặc "cơ chế dự phòng" đối với yêu cầu sinh trắc học trong các trường hợp bị lỗi hệ thống kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư; nghiên cứu các phương án cho phép các tổ chức cung ứng dịch vụ áp dụng các biện pháp xác thực thay thế (như xác thực tại quầy hoặc qua video call có lưu trữ) đối với các nhóm khách hàng đặc thù (người yếu thế, người không có smartphone cấu hình cao hoặc người bị mất vân tay/nhận diện khuôn mặt), tránh bị thu hồi dịch vụ nếu tổ chức ví điện tử không đối chiếu khớp thông tin sinh trắc học.	1. NHNN tiếp thu ý kiến góp ý và sẽ nghiên cứu, quy định cụ thể tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, Thông tư 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, trong đó có quy định về dịch vụ ví điện tử)
16.	Bộ Nội vụ	Nghiên cứu, bổ sung quy định theo hướng cho phép tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được áp dụng các phương thức xác thực thay thế phù hợp đối	2. Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ⁶ (được sửa đổi, bổ sung) đã quy định theo hướng trao quyền cho các

⁶ Thông tư quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

		với các trường hợp không thể thực hiện xác thực sinh trắc học, nhận diện khuôn mặt do tình trạng sức khỏe, khuyết tật hoặc các nguyên nhân khác, để tạo điều kiện thuận lợi cho người hưởng chính sách an sinh xã hội.	ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện khả năng của ngân hàng mình để hướng dẫn việc mở TKTT cho người khuyết tật đảm bảo thu thập đủ tài liệu thông tin dữ liệu nhận biết khách hàng
17.	Sở Giao dịch	Đề nghị bổ sung quy định về thay đổi thông tin TKTT tại NHNN của TCTD, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước do nội dung này đang được quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 9 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và xem xét bổ sung quy định về thời hạn gửi thông báo thay đổi thông tin tài khoản thanh toán tới NHNN để đảm bảo việc cập nhật thông tin được thực hiện ngay sau khi có thay đổi và tránh ách tắc trong thực hiện nghiệp vụ.	Thông tư số 17/2024/TT-NHNN hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 52/2024/NĐ-CP, do đó, mẫu Phụ lục về thay đổi thông tin tài khoản thanh toán tại NHNN của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước được quy định tại Thông tư số 17/2024/TT-NHNN là phù hợp.
18.	VCB	Thực tiễn cung ứng dịch vụ thanh toán có phát sinh một số vướng mắc: 1. Đối với hoạt động mở và sử dụng tài khoản: + Khoản 2 Điều 10 NĐ 52 quy định về ủy quyền sử dụng TKTT: đề nghị bổ sung quy định cụ thể về chủ TKTT được phép/không được phép ủy quyền trong mở TKTT. + Khoản 2 Điều 11 quy định về việc chấm dứt phong tỏa TKTT: đề nghị bổ sung quy định về cơ chế chấm dứt phong tỏa trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền không ban hành/chậm ban hành quyết định chấm dứt phong tỏa theo quy định. 2. Đề nghị làm rõ quy định về các “dịch vụ thanh toán”: Hiện nay khái niệm các dịch vụ thanh toán tại NĐ 52 và thông tư 15/2024/TT-NHNN chưa có tiêu chí để phân biệt các dịch vụ thanh toán. 3. Về việc tham gia hệ thống TTQT: Hiện tại, VCB đang hợp tác với các công ty chuyển tiền quốc tế cung cấp cho khách hàng dịch vụ chuyển và nhận tiền quốc tế. Tuy nhiên, với các nội dung quy định tại NĐ 52 hiện hành, VCB chưa có cơ sở xác định dịch vụ này có thuộc phạm vi điều chỉnh của NĐ 52 hay không. Đề nghị bổ sung quy định trong dự thảo Nghị định hoặc có văn bản riêng hướng dẫn về trường hợp này.	Giải trình: 1. Nghị định 52 không quy định về ủy quyền mở TKTT đối với trường hợp chủ tài khoản là khách hàng cá nhân do không thực hiện việc định danh chủ tài khoản (bao gồm đối chiếu thông tin sinh trắc học) thông qua người ủy quyền. Đối với trường hợp chủ tài khoản là tổ chức, quy định hiện hành cho phép định danh khách hàng là tổ chức bao gồm định danh người đại diện hợp pháp của tổ chức (là người đại diện theo pháp luật của tổ chức <i>hoặc người đại diện theo ủy quyền</i> của tổ chức). Như vậy, quy định hiện hành đã cho phép trong quá trình mở tài khoản thanh toán của tổ chức, tổ chức có thể thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền (không nhất thiết là người đại diện theo pháp luật của tổ chức). - Việc chấm dứt phong tỏa phải căn cứ Quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật liên quan.

			2. Quy định “<i>dịch vụ thanh toán</i>” tại Nghị định 52 đã được hướng dẫn cụ thể tại các Thông tư hướng dẫn. Thông tư 15/2024/TT-NHNN quy định về cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đã quy định cụ thể về các dịch vụ thanh toán. 3. Các hoạt động chuyển, nhận tiền quốc tế được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.
19.	Cục PCRT	Đối với các nội dung góp ý (1,2,4,5) theo công văn số 1041/PCRT1 ngày 27/3/2026 của Cục PCRT đối với dự thảo Nghị định lần 1 (về đóng ví điện tử): đề nghị nghiên cứu đưa vào Thông tư quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ TGT và Thông tư hướng dẫn sau khi Nghị định ban hành.	Tiếp thu và sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể tại Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
20.	EPAY	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tương tự đối với ví điện tử và tiền di động. Trên thực tế, ví điện tử và tiền di động cũng có thể phát sinh tình trạng tài khoản/thuê bao không hoạt động trong thời gian dài.	
21.	HSBC	Bổ sung vào các Thông tư hướng dẫn Nghị định 52 ví dụ như Thông tư 15/2024/TT-NHNN (sửa đổi) hoặc Thông tư 40/2024/TT-NHNN (sửa đổi) các quy định hướng dẫn cơ chế giám sát, quản lý đối với các tổ chức trung gian thanh toán nước ngoài khi cung cấp dịch vụ cho người cư trú. Đặc biệt cần quy định theo hướng, việc mở tài khoản định danh là yêu cầu bắt buộc áp dụng để phân tách luồng tiền.	NHNN tiếp thu và sẽ nghiên cứu, bổ sung tại văn bản phù hợp